

Số: 111 /TTr-UBND

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 7 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận bổ sung các dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đợt 2, năm 2019

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 58, Điều 62, Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, Kỳ họp thứ 7 về việc chấp thuận Danh mục dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2019,

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 636/TTr-STNMT ngày 14/6/2019, Tờ trình số 659/TTr-STNMT ngày 24/6/2019, Tờ trình số 716/TTr-STNMT ngày 05/7/2019, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận bổ sung các dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đợt 2, năm 2019 với các nội dung chính sau:

I. Chấp thuận bổ sung 263 dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh đợt 2, năm 2019 với diện tích 870,709 ha, bao gồm:

1. Thu hồi 130,122 ha đất để thực hiện 21 công trình, dự án đất ở đô thị, khu đô thị mới;
2. Thu hồi 185,035 ha đất để thực hiện 122 công trình, dự án đất ở nông thôn;
3. Thu hồi 68,231 ha đất để thực hiện 30 công trình, dự án đường giao thông;
4. Thu hồi 159,460 ha đất để thực hiện 12 công trình, dự án thủy lợi, cấp nước;
5. Thu hồi 160,169 ha đất để thực hiện 7 công trình, dự án cụm công nghiệp;
6. Thu hồi 6,470 ha đất để thực hiện 8 công trình, dự án cơ sở văn hóa, thể dục thể thao;
7. Thu hồi 2,240 ha đất để thực hiện 6 công trình, dự án cơ sở giáo dục;
8. Thu hồi 0,200 ha đất để thực hiện 1 công trình, dự án cơ sở y tế;
9. Thu hồi 7,527 ha đất để thực hiện 3 công trình, dự án trụ sở cơ quan nhà nước, công trình sự nghiệp;

10. Thu hồi 0,390 ha đất để thực hiện 4 công trình, dự án di tích lịch sử;
11. Thu hồi 103,080 ha đất để thực hiện 2 công trình, dự án khai thác khoáng sản;
12. Thu hồi 2,960 ha đất để thực hiện 4 công trình, dự án nghĩa trang, nghĩa địa;
13. Thu hồi 3,323 ha đất để thực hiện 12 công trình, dự án sinh hoạt cộng đồng;
14. Thu hồi 22,144 ha đất để thực hiện 19 công trình, dự án năng lượng;
15. Thu hồi 5,820 ha đất để thực hiện 7 công trình, dự án tôn giáo, tín ngưỡng;
16. Thu hồi 8,360 ha đất để thực hiện 2 công trình, dự án công trình xử lý rác thải;
17. Thu hồi 1,180 ha đất để thực hiện 2 công trình, dự án chợ;
18. Thu hồi 4,000 ha đất để thực hiện 1 công trình, dự án sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, hải sản tập trung.

(Có Phụ lục chi tiết số 01 kèm theo).

II. Cho phép bổ sung việc chuyển mục đích đất lúa để thực hiện 238 công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 2, năm 2019 với tổng diện tích 307,972 ha đất lúa, cụ thể:

1. Chuyển mục đích 51,970 ha đất lúa để thực hiện 15 công trình, dự án khu đô dân cư đô thị;
2. Chuyển mục đích 116,303 ha đất lúa để thực hiện 101 công trình, dự án khu đô dân cư nông thôn;
3. Chuyển mục đích 31,314 ha đất lúa để thực hiện 21 công trình, dự án đường giao thông;
4. Chuyển mục đích 9,520 ha đất lúa để thực hiện 5 công trình, dự án thủy lợi, cấp nước;
5. Chuyển mục đích 21,408 ha đất lúa để thực hiện 4 công trình, dự án cụm công nghiệp;
6. Chuyển mục đích 2,496 ha đất lúa để thực hiện 5 công trình, dự án văn hóa, thể dục thể thao;
7. Chuyển mục đích 1,725 ha đất lúa để thực hiện 4 công trình, dự án cơ sở giáo dục;
8. Chuyển mục đích 6,754 ha đất lúa để thực hiện 1 công trình, dự án Trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp;
9. Chuyển mục đích 0,100 ha đất lúa để thực hiện 1 công trình, dự án di tích, lịch sử;

10. Chuyển mục đích 2,203 ha đất lúa để thực hiện 1 công trình, dự án khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng;

11. Chuyển mục đích 2,660 ha đất lúa để thực hiện 4 công trình, dự án nghĩa trang, nghĩa địa;

12. Chuyển mục đích 2,473 ha đất lúa để thực hiện 7 công trình, dự án sinh hoạt cộng đồng;

13. Chuyển mục đích 0,625ha đất lúa để thực hiện 17 công trình, dự án năng lượng;

14. Chuyển mục đích 1,200 ha đất lúa để thực hiện 2 công trình, dự án tôn giáo, tín ngưỡng;

15. Chuyển mục đích 6,060 ha đất lúa để thực hiện 2 công trình, dự án xử lý rác thải;

16. Chuyển mục đích 1,180 ha đất lúa để thực hiện 2 công trình, dự án chợ;

17. Chuyển mục đích 49,981 ha đất lúa để thực hiện 46 công trình, dự án sản xuất phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ, trang trại tổng hợp.

(Có Phụ lục chi tiết số 02 kèm theo)

III. Chấp thuận điều chỉnh quy mô dự án Cụm công nghiệp thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa cụ thể:

Điều chỉnh quy mô diện tích thu hồi đất từ 9,6ha (Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh) tăng lên 17,5ha. Lý do điều chỉnh: Đảm bảo phù hợp về quy mô sử dụng đất theo Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về thành lập Cụm công nghiệp thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 24/6/2019 của UBND tỉnh)

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh Thanh Hoá chấp thuận để UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên (để b/cáo);
- Thường trực Tỉnh uỷ, Thường trực HDND (để b/cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở: TN&MT, NN&PTNT, KH&ĐT;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, NN.

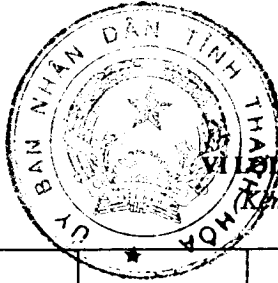
(MC_dot 2.2019)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *han*



Nguyễn Đức Quyền

Phụ lục số 01:



**PHỤ LỤC DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VỊ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA, ĐỢT 2 NĂM 2019**
(Kèm theo Tờ trình số 111 /TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh)

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành khác		
Tổng cộng					870,709					
I	Dự án Khu dân cư đô thị				130,122					
1	Khu dân cư Tây đường Ven biển	UBND thành phố Sầm Sơn	Phường Quảng Châu	Thành phố Sầm Sơn	6,90	Phù hợp QHSDĐ TP Sầm Sơn được duyệt tại 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng		Công văn số 842/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh thống nhất chủ trương lập QHCT	
2	Khuôn viên cây xanh, tái định cư thuộc MBQH khu dân cư Đông nam cầu Đông Hương	UBND thành phố Thanh Hóa	Phường Đông Hương	Thành phố Thanh Hóa	0,980	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Quyết định số 7862/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
3	Khu dân cư Khu tập thể Bệnh viện Phụ sản và bảo tàng tỉnh	UBND thành phố Thanh Hóa	Trường Thi	Thành phố Thanh Hóa	1,700	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Quyết định số 741/QĐ-UBND, ngày 19/3/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
4	Khu xen cư số 01	UBND thành phố Thanh Hóa	Phường Đồng Hải	Thành phố Thanh Hóa	0,090	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 8816/UBND-CN, ngày 23/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
5	Khu xen cư số 218 đường Trường Thi, phường Trường Thi	UBND thành phố Thanh Hóa	Phường Trường Thi	Thành phố Thanh Hóa	0,006	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn số 6868/UBND-NN ngày 19/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa	
6	Khu dân cư phố Đại Khôi	UBND thành phố Thanh Hóa	Phường Đồng Cương	Thành phố Thanh Hóa	0,610	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa thống nhất danh mục vị trí lập QHCT tỷ lệ 1/500	
7	Khu tái định cư phường Nam Ngạn	UBND thành phố Thanh Hóa	Phường Nam Ngạn	Thành phố Thanh Hóa	4,900	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Quyết định số 5186/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 của UBND thành phố	
8	Khu dân cư và DVTM thuộc Khu Đô thị Nam cầu Hạc	Công ty cổ phần xe khách Thanh Hóa	Phường Trường Thi	Thành phố Thanh Hóa	0,440	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn số 835/UBND-CN, ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
9	Khu dân cư Nam Cỏ Đam	UBND thị xã Bỉm Sơn	Phường Lam Sơn	Thị xã Bỉm Sơn	26,828	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 16/5/2019	Phù hợp quyết định số 3878/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của UBND tỉnh		Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư Nam Cỏ Đam, phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn; Quyết định số 4173/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ mời thầu	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành khác		
10	Khu dân cư mới OM40, OM-11	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Đông Sơn	4,300	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019	Phù hợp với quy hoạch chung tại Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 5/10/2018,		Quyết định số 3445/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Đông Sơn về chủ trương lập quy hoạch chi tiết	
11	Khu dân cư mới OM-39, OM-4	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Đông Sơn	4,500	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019	Phù hợp với quy hoạch chung tại Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 5/10/2018,		Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Đông Sơn về chủ trương lập quy hoạch chi tiết	
12	Khu dân cư mới OM 13	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Đông Sơn	1,100	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019	Phù hợp với quy hoạch chung tại Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 5/10/2018,		Quyết định số 3444/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Đông Sơn về chủ trương lập quy hoạch chi tiết	
13	Khu dân cư mới OM18, OM 20	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Đông Sơn	5,300	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019	Phù hợp với quy hoạch chung tại Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 5/10/2018,		Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND huyện Đông Sơn về chủ trương lập quy hoạch chi tiết	
14	Khu dân cư mới OM19, HH23	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Đông Sơn	3,500	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019	Phù hợp với quy hoạch chung tại Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 5/10/2018,		Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND huyện Đông Sơn về chủ trương lập quy hoạch chi tiết	
15	Khu dân cư mới OM17	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Đông Sơn	2,720	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019	Phù hợp với quy hoạch chung tại Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 5/10/2018,		Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của UBND huyện Đông Sơn về chủ trương lập quy hoạch chi tiết	
16	Khu tái định cư đường trục chính thị trấn Đông Sơn (OM15)	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Đông Sơn	0,750	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019	Phù hợp với quy hoạch chung tại Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 5/10/2018,		Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND huyện về phê duyệt mặt bằng quy hoạch chi tiết	
17	Khu dân cư Nam Đồng Năn 1	Chủ đầu tư dự án PPP	Thị trấn Triệu Sơn, Minh Sơn	Triệu Sơn	9,100	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Triệu Sơn được duyệt tại QĐ số 1698/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Công văn số 3577-CV/VPTU ngày 08/10/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy đồng nhất chủ trương đầu tư; Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt BCNCKT dự án đường nối TL 514, huyện Triệu Sơn theo hình thức đối tác công tư;	
18	Khu dân cư mới Nam Đồng Năn 2	Chủ đầu tư dự án PPP	Thị trấn Triệu Sơn, Minh Châu	Triệu Sơn	6,280	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Triệu Sơn được duyệt tại QĐ số 1698/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Công văn số 3577-CV/VPTU ngày 08/10/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy đồng nhất chủ trương đầu tư; Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt NBCNCKT dự án đường nối TL 514, huyện Triệu Sơn theo hình thức đối tác công tư;	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
19	Khu đô thị mới Sao mai, xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn	Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai	Minh Sơn, Thị trấn Triệu Sơn	Triệu Sơn	43,438	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Triệu Sơn được duyệt tại QĐ số 1698/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, dự án: Khu đô thị mới Sao Mai, xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn.	
20	Khu dân cư phố 3	UBND huyện Thạch Thành	Thị trấn Kim Tân	Thạch Thành	4,680	Phù hợp QHSDD huyện Thạch Thành được duyệt tại QĐ số 1585/QĐ-UBND ngày 26/4/2019	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng		Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành phê duyệt CTĐT	
21	Khu dân cư thị trấn	UBND huyện Thường Xuân	Thị trấn Thường Xuân	Thường Xuân	2,000	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 07/5/2019	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng		Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 04/7/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Thường Xuân về KHĐT công khai đoạn 2018-2020	
II Dự án khu dân cư nông thôn					185,035					
1	Khu dân cư Đồng Trước	UBND huyện Hà Trung	Xã Hà Lĩnh	Hà Trung	1,230	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 01/2/2019 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Trước.	
2	Tái định cư thực hiện dự án đường cao tốc Bắc Nam	UBND huyện Hà Trung	Xã Hà Lĩnh	Hà Trung	3,000	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 2228/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2018 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt BCNCKT dự án thành phần đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020	
3	Tái định cư thực hiện dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lăng Miếu Triệu Tường	UBND huyện Hà Trung	Xã Hà Long	Hà Trung	4,100	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 3430/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND huyện v/v phê duyệt QH chi tiết 1/500	
4	Đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Xuân Hưng	UBND huyện Như Thanh	Xuân Khang	Như Thanh	0,280	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Như Thanh được duyệt tại QĐ số 1567/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của UBND huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
5	Đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Bãi Hưng	UBND huyện Như Thanh	Phượng Nghi	Như Thanh	0,390	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Như Thanh được duyệt tại QĐ số 1567/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
6	Đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Quần Thọ	UBND huyện Như Thanh	Yên Thọ	Như Thanh	0,440	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Như Thanh được duyệt tại QĐ số 1567/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
7	Khu xen cư thôn 5	UBND thành phố Sầm Sơn	Xã Quảng Hùng	Thành phố Sầm Sơn	3,600	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng		Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 18/3/2019 của HĐND thành phố Sầm Sơn điều chỉnh vị trí QH	
8	Khu dân cư thôn Đoài Thôn	UBND thị xã Bim Sơn	Xã Hà Lan	Thị xã Bim Sơn	0,041	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 16/5/2019	Phù hợp quyết định số 3878/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của UBND tỉnh		Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	
9	Khu xen kẹp phía Tây đường Khu dân cư thôn Điện Lư	UBND thị xã Bim Sơn	Xã Hà Lan	Thị xã Bim Sơn	0,080	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 16/5/2019	Phù hợp quyết định số 3878/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của UBND tỉnh		Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
10	Khu dân cư Khu 3	UBND huyện Thạch Thành	Xã Thạch Tân	Thạch Thành	2,700	Phù hợp QHSDĐ huyện Thạch Thành được duyệt tại QĐ số 1585/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 1693/QĐ -UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
11	Khu dân cư khu vực đồng Lối Tiền thôn 7	UBND huyện Thiệu Hóa	Xã Thiệu Văn	Thiệu Hóa	0,290	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 1670/QĐ -UBND ngày 30/5/2019 của UBND huyện Thiệu Hóa v/v chấp thuận vị trí, địa điểm đầu tư dự án (ĐA đầu tư công năm 2019)	
12	Khu dân cư nông thôn	UBND huyện Yên Định	Xã Yên Phú	Yên Định	0,300	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 1463/QĐ -UBND ngày 21/5/2019 của UBND huyện Yên Định về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng, kỹ thuật khu dân cư các xã trên địa bàn huyện Yên Định	
13	Khu dân cư nông thôn	UBND huyện Yên Định	Xã Định Long	Yên Định	0,070	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 1463/QĐ -UBND ngày 21/5/2019 của UBND huyện Yên Định về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng, kỹ thuật khu dân cư các xã trên địa bàn huyện Yên Định	
14	Khu dân cư đường tránh vào cụm công nghiệp	UBND huyện Yên Định	Xã Định Liên	Yên Định	1,500	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Công văn số 1086/UBND-TN&MT V/v chủ trương, địa điểm quy hoạch đất ở cho các xã, thị trấn huyện Yên Định 14/5/2019	
15	Khu dân cư thôn Bái Thủy	UBND huyện Yên Định	Xã Định Liên	Yên Định	0,500	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Công văn số 1086/UBND-TN&MT V/v chủ trương, địa điểm quy hoạch đất ở cho các xã, thị trấn huyện Yên Định 14/5/2019	
16	Khu dân cư nông thôn	UBND huyện Yên Định	Xã Định Tường	Yên Định	2,700	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Công văn số 1086/UBND-TN&MT V/v chủ trương, địa điểm quy hoạch đất ở cho các xã, thị trấn huyện Yên Định 14/5/2019	
17	Khu dân cư nông thôn Sét 1	UBND huyện Yên Định	Xã Định Hải	Yên Định	0,800	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Công văn số 1086/UBND-TN&MT V/v chủ trương, địa điểm quy hoạch đất ở cho các xã, thị trấn huyện Yên Định 14/5/2019	
18	Khu dân cư nông thôn	UBND huyện Yên Định	Xã Định Tiến	Yên Định	0,750	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Công văn số 882/UBND-TN&MT V/v chủ trương, địa điểm quy hoạch đất ở xã Định Tiến 17/4/2019	
19	Khu dân cư nông thôn	UBND huyện Yên Định	Xã Yên Thọ	Yên Định	0,900	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Công văn số 774/UBND-TN&MT V/v chủ trương, địa điểm quy hoạch đất ở xã Yên Thọ 05/4/2019	
20	Khu dân cư nông thôn	UBND huyện Yên Định	Xã Yên Ninh	Yên Định	0,900	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Công văn số 1183/UBND-TN&MT V/v chủ trương, địa điểm quy hoạch đất ở xã Yên Ninh 16/5/2019	
21	Khu tái định cư thực hiện dự án Đường cao tốc Bắc Nam	UBND huyện Yên Định	Xã Định Thành	Yên Định	2,500	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 2228/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2018 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt BCNCKT dự án thành phần đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
22	Quy hoạch khu dân cư nông thôn	UBND huyện Yên Định	Xã Quý Lộc	Yên Định	0,650	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND huyện Yên Định về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng, kỹ thuật khu dân cư các xã trên địa bàn huyện Yên Định	
23	Khu dân cư khu vực Dọc Bùn thôn Vĩnh Điện	UBND huyện Thiệu Hóa	Xã Thiệu Phú	Thiệu Hóa	0,700	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của huyện Thiệu Hóa về việc chấp thuận địa điểm	
24	Khu dân cư Đồng Bả Mẹ thôn Đình Tân	UBND huyện Thiệu Hóa	Thiệu Phú	Thiệu Hóa	0,190	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của huyện Thiệu Hóa về việc chấp thuận địa điểm	
25	Khu dân cư khu vực Ao ông Đô thôn Thuận Tôn	UBND huyện Thiệu Hóa	Thiệu Phú	Thiệu Hóa	0,050	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của huyện Thiệu Hóa về việc chấp thuận địa điểm	
26	Khu dân cư khu vực Mùng Sùng, thôn 3	UBND huyện Thiệu Hóa	Xã Thiệu Lý	Thiệu Hóa	0,250	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của huyện Thiệu Hóa về việc chấp thuận địa điểm	
27	Khu dân cư khu vực Rọc Xuôi thôn 4	UBND huyện Thiệu Hóa	Xã Thiệu Lý	Thiệu Hóa	0,100	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của huyện Thiệu Hóa về việc chấp thuận địa điểm	
28	Khu tái định cư đường từ trung tâm TPTH nối với đường giao thông từ cảng hàng không Thọ Xuân đi khu KT Nghi Sơn	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Đông Tân	Thành phố Thanh Hóa	41,000	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch chi tiết	
29	Khu xen cư các thôn 7	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Hoàng Lý	Thành phố Thanh Hóa	0,100	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa thống nhất danh mục vị trí lập QHCT tỷ lệ 1/500	
30	Khu dân cư thôn Thăng Lợi	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Đông Lĩnh	Thành phố Thanh Hóa	0,498	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019			Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa thống nhất danh mục vị trí lập QHCT tỷ lệ 1/500	
31	Khu dân cư thôn 2 xã Thiệu Văn	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Văn	Thành phố Thanh Hóa	1,530	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Mật bảng quy hoạch số 3842/QĐ-UBND, ngày 31/5/2015 của UBND thành phố Thanh Hóa	
32	Khu dân cư thôn 5 xã Thiệu Văn	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Văn	Thành phố Thanh Hóa	2,400	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Mật bảng quy hoạch số 8032/QĐ-UBND, ngày 12/9/2016 của UBND thành phố Thanh Hóa	
33	Khu dân cư thôn 5	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Khánh	Thành phố Thanh Hóa	1,410	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Mật bảng quy hoạch số 9530/QĐ-UBND, ngày 22/9/2017 của UBND thành phố Thanh Hóa	
34	Khu dân cư thôn 6	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Khánh	Thành phố Thanh Hóa	4,700	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Mật bảng quy hoạch số 21095/QĐ-UBND, ngày 05/12/2016 của UBND thành phố Thanh Hóa	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
35	Khu dân cư tái định cư Đông Tân	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Đông Tân	Thành phố Thanh Hóa	5,130	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Mặt bằng quy hoạch số 8315/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND thành phố Thanh Hóa	
36	Khu nhà ở thương mại Đông Tân	Tổng công ty đầu tư xây dựng và thương mại Trường Xuân - Công ty cổ phần	Xã Đông Tân	Thành phố Thanh Hóa	3,090	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Quyết định số 20644/QĐ-UBND, ngày 22/11/2016 của UBND thành phố Thanh Hóa phê duyệt QHCT 1/500	
37	Khu dân cư thôn Sơn Hà	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Hoàng Đại	Thành phố Thanh Hóa	2,720	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn số 12430/UBND-CN ngày 16/12/2014 của UBND tỉnh Thanh hóa; Mặt bằng quy hoạch số 6455/QĐ-UBND, ngày 25/7/2016	
38	Khu dân cư thôn Kiều Tiến	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Hoàng Đại	Thành phố Thanh Hóa	2,917	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn số 12430/UBND-CN ngày 16/12/2014 của UBND tỉnh Thanh hóa; Mặt bằng quy hoạch số 6454/QĐ-UBND, 25/7/2016	
39	Khu xen cư thôn 1 (Vị trí 01)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,060	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
40	Khu xen cư thôn 2 (Vị trí 02)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,020	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
41	Khu xen cư thôn 2 (Vị trí 03)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,300	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
42	Khu xen cư thôn 2 (Vị trí 04)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,040	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
43	Khu xen cư thôn 2 (Vị trí 05)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,030	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
44	Khu xen cư thôn 3 (Vị trí 06)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,020	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
45	Khu xen cư thôn 3 (Vị trí 07)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,052	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
46	Khu xen cư thôn 4 (Vị trí 08)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,020	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
47	Khu xen cư thôn 4 (Vị trí 09)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,030	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành khác		
48	Khu xen cư thôn 5 (Vị trí 10)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,015	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
49	Khu xen cư thôn 5 (Vị trí 11)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,010	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
50	Khu xen cư thôn 6 (Vị trí 12)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,020	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
51	Khu xen cư thôn 6 (Vị trí 13)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,010	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
52	Khu xen cư thôn 6 (Vị trí 14)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,010	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
53	Khu xen cư thôn 6 (Vị trí 15)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,700	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
54	Khu xen cư thôn 6 (Vị trí 16)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,050	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
55	Khu xen cư thôn 6 (Vị trí 17)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,650	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
56	Khu xen cư thôn 7 (Vị trí 18)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,030	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
57	Khu xen cư thôn 8 (Vị trí 19)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,040	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
58	Khu xen cư thôn 8 (Vị trí 20)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,014	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
59	Khu xen cư thôn 9 (Vị trí 21)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,010	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
60	Khu xen cư thôn 4 (Vị trí 22)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,030	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
61	Khu xen cư thôn 2 (Vị trí 23)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,030	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
62	Khu xen cư thôn 4 (Vị trí 24)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,020	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
63	Khu xen cư thôn 4 (Vị trí 25)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,700	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
64	Khu xen cư thôn 4 (Vị trí 26)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,400	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
65	Khu xen cư thôn 7 (Vị trí 27)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,012	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
66	Khu xen cư thôn 7 (Vị trí 28)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,020	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
67	Khu xen cư thôn 3 (Vị trí 29)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,040	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
68	Khu xen cư thôn 5 (Vị trí 30)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,020	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
69	Khu xen cư thôn 2 (Vị trí 1)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Khánh	Thành phố Thanh Hóa	0,030	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
70	Khu xen cư thôn 2 (Vị trí 2)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Khánh	Thành phố Thanh Hóa	0,050	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
71	Khu xen cư thôn 2 (Vị trí 3)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Khánh	Thành phố Thanh Hóa	0,054	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
72	Khu xen cư thôn 5 (Vị trí 4)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Khánh	Thành phố Thanh Hóa	0,450	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
73	Khu xen cư thôn 3 (Vị trí 5)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Khánh	Thành phố Thanh Hóa	0,200	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tinh phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
74	Khu xen cư thôn 3 (Vị trí 6)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Khánh	Thành phố Thanh Hóa	0,110	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
75	Khu xen cư thôn 8 (Vị trí 7)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Khánh	Thành phố Thanh Hóa	0,200	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
76	Khu xen cư thôn 8 (Vị trí 8)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Khánh	Thành phố Thanh Hóa	0,041	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
77	Khu xen cư thôn 8 (Vị trí 9)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Khánh	Thành phố Thanh Hóa	0,117	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
78	Khu xen cư thôn 9 (Vị trí 10)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Khánh	Thành phố Thanh Hóa	0,270	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
79	Khu xen cư thôn 6 (Vị trí 11)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Khánh	Thành phố Thanh Hóa	0,090	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
80	Khu xen cư thôn Trần Hưng (Vị trí 1)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Đông Hưng	Thành phố Thanh Hóa	3,200	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
81	Khu xen cư thôn Trần Hưng (Vị trí 4)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Đông Hưng	Thành phố Thanh Hóa	1,570	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
82	Khu xen cư thôn Toàn Tiến (Vị trí 3)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Đông Hưng	Thành phố Thanh Hóa	1,460	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
83	Khu xen cư thôn Toàn Tiến (Vị trí 2)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Đông Hưng	Thành phố Thanh Hóa	2,220	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
84	Khu xen cư thôn Văn Nhưng 2	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Đông Lĩnh	Thành phố Thanh Hóa	0,595	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
85	Khu xen cư thôn 4	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Văn	Thành phố Thanh Hóa	0,160	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
86	Khu dân cư thôn 6	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	2,290	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn số 12703/UBND-THKH ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
87	Mở rộng khu tái định cư đường cao tốc Bắc - Nam	UBND xã Tân Phúc	Xã Tân Phúc	Huyện Nông Cống	0,260	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện Nông Cống	
88	Mở rộng khu tái định cư đường cao tốc Bắc - Nam	UBND xã Tân Khang	Xã Tân Khang	Huyện Nông Cống	0,310	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện Nông Cống	
89	Mở rộng khu tái định cư đường cao tốc Bắc - Nam	UBND xã Trung Chính	Xã Trung Chính	Huyện Nông Cống	1,015	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện Nông Cống	
90	Mở rộng khu tái định cư đường cao tốc Bắc - Nam	UBND xã Trung Thành	Xã Trung Thành	Huyện Nông Cống	0,550	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện Nông Cống	
91	Mở rộng khu tái định cư đường cao tốc Bắc - Nam	UBND xã Tế Lợi	Xã Tế Lợi	Huyện Nông Cống	0,700	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện Nông Cống	
92	Mở rộng khu tái định cư đường cao tốc Bắc - Nam	UBND xã Minh Nghĩa	Xã Minh Nghĩa	Huyện Nông Cống	0,330	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện Nông Cống	
93	Mở rộng khu tái định cư đường cao tốc Bắc - Nam	UBND xã Vạn Thiện	Xã Vạn Thiện	Huyện Nông Cống	0,400	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện Nông Cống	
94	Mở rộng khu tái định cư đường cao tốc Bắc - Nam	UBND xã Công Liêm	Xã Công Liêm	Huyện Nông Cống	0,700	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện Nông Cống	
95	Mở rộng khu tái định cư dự án Tiểu vùng vùng 3 huyện Nông Cống	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Xã Thăng Long	Huyện Nông Cống	0,250	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện Nông Cống	
96	Điểm dân cư Đồng Bùng thôn 5+6	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Anh	Đông Sơn	4,300	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Mặt bằng quy hoạch số 725/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND huyện Đông Sơn	
97	Dự án tái định cư phục vụ Dự án cao tốc Bắc Nam	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Anh	Đông Sơn	1,510	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Công văn số 12212/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND huyện Đông Sơn về chấp thuận vị trí các khu tái định cư	
98	Dự án tái định cư phục vụ Dự án cao tốc Bắc Nam	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Hòa	Đông Sơn	5,190	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Công văn số 12212/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh Thanh Hóa. Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND huyện Đông Sơn về chấp thuận vị trí các khu tái định cư	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tỉnh phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
99	Dự án tái định cư phục vụ Dự án cao tốc Bắc Nam	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Thanh	Đông Sơn	5,150	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Công văn số 12212/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh Thanh Hóa. Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND huyện Đông Sơn về chấp thuận vị trí các khu tái định cư	
100	Dự án tái định cư phục vụ Dự án cao tốc Bắc Nam	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Minh	Đông Sơn	7,680	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Công văn số 12212/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh Thanh Hóa. Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND huyện Đông Sơn về chấp thuận vị trí các khu tái định cư	
101	Dự án khu dân cư đầu giá xã Đông Quang	UBND xã Đông Quang	Xã Đông Quang	Đông Sơn	0,800	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Công văn số 932/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 của UBND huyện về việc thống nhất bổ sung kế hoạch sử dụng đất	
102	Dự án Khu xen cư chính trang chuyển mục đích xã Đông Quang	UBND xã Đông Quang	Xã Đông Quang	Đông Sơn	0,500	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Công văn số 932/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 của UBND huyện về việc thống nhất bổ sung kế hoạch sử dụng đất	
103	Dự án khu dân cư chính trang chuyển mục đích xã Đông Văn	UBND xã Đông Văn	Xã Đông Văn	Đông Sơn	0,110	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Công văn số 932/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 của UBND huyện về việc thống nhất bổ sung kế hoạch sử dụng đất	
104	Dự án khu dân cư xen cư đầu giá xã Đông Ninh	UBND xã Đông Ninh	Xã Đông Ninh	Đông Sơn	1,100	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Công văn số 932/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 của UBND huyện về việc thống nhất bổ sung kế hoạch sử dụng đất	
105	Dự án khu dân cư đầu giá xã Đông Hòa	UBND xã Đông Hòa	Xã Đông Hòa	Đông Sơn	1,400	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Công văn số 932/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 của UBND huyện về việc thống nhất bổ sung kế hoạch sử dụng đất	
106	Dự án khu dân cư đầu giá xã Đông Hoàng	UBND xã Đông Hoàng	Xã Đông Hoàng	Đông Sơn	1,200	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Công văn số 932/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 của UBND huyện về việc thống nhất bổ sung kế hoạch sử dụng đất	
107	Dự án khu dân cư cạnh trường mầm non	UBND xã Đông Thịnh	Xã Đông Thịnh	Đông Sơn	0,230	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Công văn số 932/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 của UBND huyện về việc thống nhất bổ sung kế hoạch sử dụng đất	
108	Dự án điểm dân cư sau Trường Tiểu học xã Đông Thịnh	UBND xã Đông Thịnh	Xã Đông Thịnh	Đông Sơn	0,820	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Công văn số 932/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 của UBND huyện về việc thống nhất bổ sung kế hoạch sử dụng đất	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
109	Khu dân cư Nam Đồng Thiều	Chủ đầu tư dự án PPP	Xã Minh Dân	Triệu Sơn	5,480	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Triệu Sơn được duyệt tại QĐ số 1698/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Công văn số 3577-CV/VPTU ngày 08/10/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy thống nhất chủ trương đầu tư; Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt BCNCKT dự án đường nối TL 514, huyện Triệu Sơn theo hình thức đối tác công tư;	
110	Khu dân cư mới nam Cống Chéo	Chủ đầu tư dự án PPP	Xã Minh Dân, Minh Châu	Triệu Sơn	5,590	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Triệu Sơn được duyệt tại QĐ số 1698/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Công văn số 3577-CV/VPTU ngày 08/10/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy thống nhất chủ trương đầu tư; Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường nối TL 514, huyện Triệu Sơn theo hình th	
111	Khu dân cư thôn 5	Chủ đầu tư dự án PPP	Dân Lý	Triệu Sơn	2,840	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Triệu Sơn được duyệt tại QĐ số 1698/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Công văn số 3577-CV/VPTU ngày 08/10/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy thống nhất chủ trương đầu tư; Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường nối TL 514, huyện Triệu Sơn theo hình th	
112	Khu dân cư thôn Thành Long 1	UBND huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Thành	Cẩm Thủy	0,114	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 huyện Cẩm Thủy được duyệt tại QĐ số 1566/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND huyện Cẩm Thủy phê duyệt cấp hồ trợ kinh phí GPMB khu tái định cư tại thôn Thành Long, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy.	
113	Khu dân cư Thành Phú xã Định Tường	UBND huyện Yên Định	Xã Định Tường	Yên Định	11,240	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Kết Luận số 51-TB/VPFU ngày 03/5/2019 của Ban thường vụ huyện ủy Yên Định chủ trương thực hiện dự án; Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND huyện Yên Định về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng, kỹ thuật khu dân cư các xã trẻ	
114	Khu dân cư nông thôn	UBND xã	Hoàng Yên	Hoàng Hóa	0,700	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019			Công văn số 1823a/UBND-TNMT ngày 12/11/2018 của UBND huyện về việc chủ trương lập mặt bằng quy hoạch chi tiết 1/500 các khu dân cư nông thôn năm 2019	
115	Khu dân cư nông thôn	UBND xã	Hoàng Phụ	Hoàng Hóa	1,980	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019			Công văn số 1823a/UBND-TNMT ngày 12/11/2018 của UBND huyện về việc chủ trương lập mặt bằng quy hoạch chi tiết 1/500 các khu dân cư nông thôn năm 2019	
116	Khu dân cư nông thôn	UBND xã	Hoàng Kim	Hoàng Hóa	0,390	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019			Công văn số 1823a/UBND-TNMT ngày 12/11/2018 của UBND huyện về việc chủ trương lập mặt bằng quy hoạch chi tiết 1/500 các khu dân cư nông thôn năm 2019	
117	Khu dân cư nông thôn	UBND xã	Hoàng Trạch	Hoàng Hóa	1,400	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019			Công văn số 1823a/UBND-TNMT ngày 12/11/2018 của UBND huyện về việc chủ trương lập mặt bằng quy hoạch chi tiết 1/500 các khu dân cư nông thôn năm 2019	
118	Khu dân cư nông thôn	UBND xã	Hoàng Hải	Hoàng Hóa	2,000	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019			Công văn số 1823a/UBND-TNMT ngày 12/11/2018 của UBND huyện về việc chủ trương lập mặt bằng quy hoạch chi tiết 1/500 các khu dân cư nông thôn năm 2019	
119	Khu tái định cư tại xã Hoàng Tiến (vị trí 1)	UBND huyện Hoàng Hóa	Hoàng Tiến	Hoàng Hóa	1,020	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019			Quyết định số án số 3707a/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư xã Hoàng Tiến	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
120	Khu tái định cư tại xã Hoằng Tiến (vị trí 2)	UBND huyện Hoằng Hóa	Hoằng Tiến	Hoằng Hóa	3,200	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019			Quyết định số 3707a/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND huyện Hoằng Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư xã Hoằng Tiến	
121	Khu tái định cư tại xã Hoằng Tiến (vị trí 4)	UBND huyện Hoằng Hóa	Hoằng Tiến	Hoằng Hóa	0,460	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019			Quyết định số 3707a/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND huyện Hoằng Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư xã Hoằng Tiến	
122	Khu tái định cư xã Hà Sơn để thực hiện dự án đường cao tốc Bắc Nam	UBND huyện Hà Trung	Hà Sơn	Hà Trung	3,100	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			NQ số 20/NQ - CP ngày 28/3/2018 của Chính Phủ về dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017- 2020; CV số 686/UBND - KTHT ngày 10/4/2019 của UBND về việc chấp thuận chủ trương QH chi tiết.	
III Dự án hạ tầng giao thông					68,231					
1	Mở rộng đường vào Trường Tiểu học thị trấn	UBND huyện Như Thanh	Xã Bến Sung	Như Thanh	0,080	Phù hợp Điều chỉnh QHSDĐ huyện Như Thanh được duyệt tại QĐ số 1567/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			QĐ số 2883/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND huyện v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình	
2	Mở rộng đường giao thông từ tỉnh lộ 526 đi Trạm y tế xã Hoa Lộc	UBND huyện Hậu Lộc	Xã Hoa Lộc	Hậu Lộc	0,090	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Công văn số 391/UBND-TNMT ngày 17/4/2019 của UBND huyện Hậu Lộc, Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND xã Hoa Lộc về việc đầu tư xây dựng công trình kiên cố hóa kênh mương nội đồng (bổ trí vốn cho DA Mở rộng đường giao thông từ tỉnh lộ 526 đi T	
3	Mở rộng đường giao thông vào khu gom tập kết rác thải	UBND xã Lộc Sơn	Xã Lộc Sơn	Hậu Lộc	0,050	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 18/01/2019 của Hội đồng nhân dân xã về phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2019 (bổ trí cho DA là 450 trđ)	
4	Đường giao thông liên xã Vĩnh Hùng - Vĩnh Tân - Vĩnh Thịnh	UBND huyện Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Hùng Xã Vĩnh Tân Xã Vĩnh Thịnh	Vĩnh Lộc Vĩnh Lộc Vĩnh Lộc	0,340 0,510 0,260	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 21/12/2018 của HĐND huyện Vĩnh Lộc về Kế hoạch đầu tư công năm 2019	
5	Via hè và hạ tầng kỹ thuật đường trục chính trung tâm thị trấn Vĩnh Lộc nối QL 45+217	UBND huyện Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Thành Xã Vĩnh Phúc	Vĩnh Lộc Vĩnh Lộc	1,890 2,950	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Kết luận số 112-KL/HU ngày 17/5/2019 của Huyện ủy Vĩnh Lộc thống nhất chủ trương đầu tư dự án	
6	Đường giao thông từ QL 45 đi xã Vĩnh Phúc	UBND huyện Vĩnh Lộc	Thị trấn	Vĩnh Lộc	0,110	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 21/12/2018 của HĐND huyện Vĩnh Lộc về Kế hoạch đầu tư công năm 2019	
7	Cải tạo đường giao thông từ thị trấn Vĩnh Lộc đi vào đê sông Bưởi	UBND huyện Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Phúc	Vĩnh Lộc	0,090	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 04/01/2019 của HĐND xã Vĩnh Phúc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất	
8	Tuyến đường 522 từ QL 45 đi đường trục chính trung tâm thị trấn Vĩnh Lộc	UBND huyện Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Phúc	Vĩnh Lộc	0,600	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Kết luận số 112-KL/HU ngày 17/5/2019 của Huyện ủy Vĩnh Lộc thống nhất chủ trương đầu tư dự án	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
9	Đường giao thông từ QL 217 đi cụm công nghiệp Vĩnh Minh	UBND huyện Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Minh	Vĩnh Lộc	0,050	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 21/12/2018 của HĐND huyện Vĩnh Lộc về Kế hoạch đầu tư công năm 2019	
10	Xây dựng cầu Minh Hải (Km30+00/QL217B) thuộc dự án tín dụng ngành giao thông vận tải	JBND huyện Thạch Thành	Xã Thành Minh	Thạch Thành	1,080	Phù hợp QHSDD huyện Thạch Thành được duyệt tại QĐ số 1585/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			QĐ số 595/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa giao chủ đầu tư GPMB tiểu DA các cầu thuộc dự án tín dụng ngành GTVT để cải tạo mạng lưới đường QG lần thứ 2 để đầu tư 1 số cầu yếu ưu tiên	
11	Xây dựng cầu Bai Mương (Km43+900/QL217B) thuộc dự án tín dụng ngành giao thông vận tải	JBND huyện Thạch Thành	Xã Thành Mỹ	Thạch Thành	1,730	Phù hợp QHSDD huyện Thạch Thành được duyệt tại QĐ số 1585/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			QĐ số 595/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa giao chủ đầu tư GPMB tiểu DA các cầu thuộc dự án tín dụng ngành GTVT để cải tạo mạng lưới đường QG lần thứ 2 để ĐT 1 số cầu yếu ưu tiên	
12	Mở rộng đường giao thông thôn 3	UBND xã Thiệu Lý	Xã Thiệu Lý	Thiệu Hóa	0,150	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của huyện Thiệu Hóa về việc chấp thuận địa điểm	
13	Mở rộng Đại lộ Lê Lợi từ ngã tư BigC đến cầu Đổng	UBND thành phố Thanh Hóa	Phủ Sơn, An Hoạch	Thành phố Thanh Hóa	4,800	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Thông báo số 45/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
14	Tuyến đường dạo ven suối đến đền thờ Lê Lợi	UBND huyện Lang Chánh	Xã Trí Nang	Lang Chánh	0,200	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 13/5/2019			Quyết định số 4636/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt nhiệm vụ các dự án, đề án thực hiện chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa năm 2019 (có bổ trí vốn cho DA là 450 tr)	
15	Đường giao thông nối tiếp từ làng Khuyn, xã Cổ Lũng đi xã Tự Do, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình	UBND huyện Bá Thước	Xã Cổ Lũng	Bá Thước	0,990	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 10/5/2019			Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh và Quyết định số 4938/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND tỉnh về phân bổ vốn	
16	Dự án Cải tạo tuyến đường lâm nghiệp thành đường Du lịch lên thác Bảy Tầng và làng đá Vua Lê.	JBND huyện Lang Chánh	Xã Trí Nang	Lang Chánh	1,000	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 13/5/2019			Quyết định số 4636/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt nhiệm vụ các dự án, đề án thực hiện chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa năm 2019 (có bổ trí vốn cho DA là 2 tỷ)	
17	Bến xe và khu dịch vụ công cộng	Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Đại An	Thị trấn Kim Tân, Thành Kim	Thạch Thành	2,850	Phù hợp QHSDD huyện Thạch Thành được duyệt tại QĐ số 1585/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Công văn số 5956/UBND-CN ngày 30/5/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành và chấp thuận chủ trương, địa điểm đầu tư dự án	
18	Đường giao thông vào Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề và giới thiệu việc làm thanh niên tỉnh Thanh Hóa	Ban Chấp hành đoàn tỉnh Thanh Hóa	Xã Quảng Thành	Thành phố Thanh Hóa	0,928	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019			Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông vào Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề và giới thiệu việc làm thanh niên tỉnh Thanh Hóa	
19	Đường giao thông làng Mái, xã Bình Lương	UBND huyện Như Xuân	Xã Bình Lương	Như Xuân	1,000				Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông làng Mái, xã Bình Lương, huyện Như Xuân (Nghị quyết 30a)	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
20	Đường giao thông phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn cho các xã Trung Thượng, Trung Tiến	UBND Quan Sơn	Xã Trung Thượng, Trung Tiến	Quan Sơn	0,887				Quyết định số 4784/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng	
21	Mở mới tuyến đường từ tỉnh lộ 517 đi ngã ba Đông Vần	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Thịnh; Đông Vần	Đông Sơn	2,220	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của huyện Đông Sơn phê duyệt chủ trương đầu tư	
22	Mở mới tuyến đường nối trung tâm hành chính mới huyện với QL 47 và đường trung tâm mặt cắt 3-3	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông; Đông Anh	Đông Sơn	3,600	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Quyết định số 2649/QĐ-UBND ngày 18/10/2018, Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 18/10/2018, huyện Đông Sơn phê duyệt dự án đầu tư	
23	Mở mới tuyến đường nối QL47 với QL 45 (Đường phía Nam)	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông; Đông Thịnh; Đông Vần; Đông Phú; Đông Nam	Đông Sơn	23,000	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Quyết định số 2785/QĐ-UBND huyện Đông Sơn duyệt dự án đầu tư	
24	Mở mới tuyến đường nối QL 47 nối đi Cầu Vạn xã Đông Ninh	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Anh; Đông Hòa; Đông Minh; Đông Ninh	Đông Sơn	6,000	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Quyết định số 2783/QĐ-UBND huyện Đông Sơn phê duyệt chủ trương đầu tư	
25	Mở rộng tuyến đường tỉnh lộ 515B Đông Hoàng - Thiệu Lý	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Hoàng	Đông Sơn	0,400	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Quyết định số 2774/QĐ-UBND huyện Đông Sơn phê duyệt chủ trương đầu tư	
26	Mở mới đường liên xã Đông Minh - trụ sở UBND Đông Thanh mới	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Minh; Đông Thanh	Đông Sơn	2,100	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Quyết định số 2774/QĐ-UBND huyện Đông Sơn	
27	Cầu Cẩm Giang	Tổng cục Đường bộ Việt Nam - Bộ Giao thông vận tải	Cẩm Giang, Thị trấn Cẩm Thủy	Cẩm Thủy	1,357	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 huyện Cẩm Thủy được duyệt tại QĐ số 1566/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 5228/QĐ-UBND, ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh vấp thuận cho phép xây dựng cầu Cẩm Giang bắc qua sông Mã (thuộc dự án LRAMP) tại huyện Cẩm Thủy được thực hiện trong năm 2018, cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019, huyện Cẩm Thủy.	
28	Dự án giao thông đi thôn Yên Ninh, xã Nga Yên	UBND xã Nga Yên	Xã Nga Yên	Nga Sơn	0,300	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Nga Sơn được duyệt tại QĐ số 1699/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 26/7/2018 của UBND xã Nga Yên phê chuẩn đầu tư công trình và Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND xã Nga Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình	
29	Dự án đường giao thông từ Tỉnh lộ 514 đi Quốc lộ 47C	UBND huyện Triệu Sơn	Xã Minh Sơn, Minh Châu, Thị Trấn	Triệu Sơn	6,000	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Triệu Sơn được duyệt tại QĐ số 1698/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Công văn số 3577-CV/VPTU ngày 08/10/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy thống nhất chủ trương đầu tư; Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt BCNCKT dự án đường nối TL 514, huyện Triệu Sơn theo hình thức đối tác công tư;	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tinh phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
30	Đường vận chuyển đất đắp mô 34B xã Hợp Lý	UBND huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến, Hợp Lý, Hợp Thắng	Triệu Sơn	0,619	Phù hợp Điều chỉnh QHSDĐ huyện Triệu Sơn được duyệt tại QĐ số 1698/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Công văn số 9728/UBND-NN ngày 14/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh tuyến đường vận chuyển đất từ mô khai thác vật liệu đất đắp đến công trình thuộc sự án tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoàng, đoạn từ xã Dân Lý đến xã Đông Thắng, huyện Triệu Sơn	
IV Dự án hạ tầng thủy lợi, cấp nước					159,460					
1	Nâng cấp đập Cây Thị	UBND huyện Như Thanh	Xã Phương Nghi	Như Thanh	0,460	Phù hợp Điều chỉnh QHSDĐ huyện Như Thanh được duyệt tại QĐ số 1567/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 4260/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương, sửa chữa, cải tạo các công trình thuộc nguồn vốn an toàn hồ đập; QĐ 3303/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 phê duyệt BC KTKT đầu tư dự án	
1	Cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu chính Đa Bút, huyện Vĩnh Lộc	UBND huyện Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Minh	Vĩnh Lộc	1,600	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 6/9/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu chính Đa Bút, huyện Vĩnh Lộc	
			Xã Vĩnh Thịnh	Vĩnh Lộc	6,220	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 6/9/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu chính Đa Bút, huyện Vĩnh Lộc	
2	Hồ chứa nước Nhiều Mua, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Lộc	UBND huyện Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Tân	Vĩnh Lộc	0,600	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 3982/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt CTĐT dự án	
3	Đê bao Đồng Hà thôn Văn Hạnh, xã Vĩnh Phúc	UBND huyện Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Phúc	Vĩnh Lộc	0,330	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Kết luận số 113-KL/HU ngày 17/5/2019 của Huyện ủy Vĩnh Lộc thống nhất chủ trương đầu tư dự án đê bao Đồng Hà	
4	Xử lý sạt lở đê sông Mã phía Thượng Lưu cầu Kiều xã Vĩnh Ninh	UBND huyện Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Ninh	Vĩnh Lộc	0,400	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xử lý sạt lở đê sông Mã phía Thượng Lưu cầu Kiều, xã Vĩnh Ninh	
5	Nâng cấp trạm bơm Mã Nghè xã Vĩnh Hưng	UBND huyện Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Hưng	Vĩnh Lộc	0,008	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 3982/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa v/v phê duyệt danh mục và chủ trương sửa chữa nâng cấp các công trình sử dụng nguồn vốn thực hiện chính sách bảo vệ phát triển đất trồng lúa năm 2017, 2018	
6	Xây dựng Trạm bơm và kênh tưới nước tại xã Thiệu Giao	UBND huyện Thiệu Hóa	Xã Thiệu Giao	Thiệu Hóa	0,300	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 3562/QĐ-UBND ngày của huyện Thiệu Hóa về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật	
7	Trạm bơm tiêu Thái Ninh, xã Thiệu Tâm	UBND huyện Thiệu Hóa	Xã Thiệu Tâm	Thiệu Hóa	0,570	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Công văn số 4220/UBND-NN ngày 01/4/2019 của UBND tỉnh v/v đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số công trình thủy lợi của 03 công ty TNHH 1 thành viên khai thác công trình thủy lợi	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
8	Xử lý sạt lở đê hữu sông Mã đoạn từ Km32+700-Km33+100, xã Thiệu Thịnh	UBND huyện Thiệu Hóa	Xã Thiệu Thịnh	Thiệu Hóa	0,650	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND tỉnh V/v phê duyệt CTĐT dự án Xử lý sạt lở đê hữu sông Mã đoạn từ Km32+700-Km33+100, xã Thiệu Thịnh	
9	Sửa chữa Kênh Pom Buôi từ bán Hạ Sơn xã Pù Nhi về Thị trấn Mường Lát	Công ty TNHH Một thành viên Sông Chu	Xã Pù Nhi, thị trấn Mường Lát	Mường Lát	5,002				Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sửa chữa kênh Pom Buôi từ bán Hạ Sơn, xã Pù Nhi về thị trấn Mường Lát	
10	Nhà máy nước sạch Bắc Nga Sơn	Công ty cổ TNHH đầu tư xây dựng VN1 (trụ sở P 211, nhà 13 D2, phường đồng Vệ, thành phố Thanh Hóa)	Xã Nga Thiện	Nga Sơn	1,500	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Nga Sơn được duyệt tại QĐ số 1699/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 6/03/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà máy nước sạch Bắc Nga Sơn tại xã Nga Thiện, huyện Nga Sơn	
11	Tiêu úng vùng 3 - huyện Nông Cống	Bộ NN-PTNT	Các xã: Vạn Hòa, thị trấn Nông Cống, Vạn Thiện, Thăng Long, Thăng Thọ, Thăng Bình, Công Liêm	Huyện Nông Cống	141,820	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 huyện Nông Cống được duyệt tại QĐ số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Quyết định số 1064/QĐ-BNN-KH ngày 30/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tiêu úng vùng III huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá; Quyết định số 4430/QĐ-BNN-XD ngày 30/10/2017 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công	
V	Cụm công nghiệp				160,169					
1	Cụm công nghiệp làng nghề Tiên Lộc	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển dịch vụ Hoàng Gia	Tiên Lộc	Hậu Lộc	6,000	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 26/4/2019		Phù hợp QH phát triển Cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến 2025 được duyệt tại Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 09/8/2017	Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa V/v thành lập CCN làng nghề Tiên Lộc, huyện Hậu Lộc	
2	Dự án cụm công nghiệp và Khu đô thị Tiên trang	Công ty TNHH SOTO	Quảng Lợi	Quảng Xương	5,100	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 3/5/2019		Phù hợp QH phát triển Cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến 2025 được duyệt tại Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 09/8/2017	Cơ sở Văn bản số 1049/CV-HĐND ngày 27/12/2017 của Thường trực HĐND tỉnh	
		Công ty TNHH SOTO	Quảng Lĩnh	Quảng Xương	12,800					
3	Cụm Công nghiệp Phúc Thịnh	Công ty cổ phần 1268	Phúc Thịnh, Kiên Thọ	Ngọc Lặc	49,969	Phù hợp QHSDD huyện Ngọc Lặc được duyệt tại Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 26/4/2019		Phù hợp QH phát triển Cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến 2025 được duyệt tại Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 09/8/2017	Quyết định số 1207/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm Công nghiệp Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
4	Cụm công nghiệp thị trấn Vạn Hà	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 36	Xã Thiệu Phú	Thiệu Hóa	17,500	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019		Phù hợp QH phát triển Cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến 2025 được duyệt tại Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 09/8/2017	Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của UBND tỉnh về thành lập cụm công nghiệp	
5	Hạ tầng cụm công nghiệp Khe Hạ	Tổng công ty Đầu tư cây dựng thương mại Trường Xuân - CTCP	Luận Thành	Thường Xuân	28,000	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 07/5/2019		Phù hợp QH phát triển Cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến 2025 được duyệt tại Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 09/8/2017	Quyết định số 3472/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND tỉnh về thành lập cụm công nghiệp	
6	Nhà máy sản xuất gia công giấy xuất khẩu Định Liên	CT TNHH đầu tư và phát triển Hong Fu Việt Nam	Định Liên	Yên Định	9,400	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019		Phù hợp QH phát triển Cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến 2025 được duyệt tại Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 09/8/2017	Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất, gia công giấy dếp	
7	Hạ tầng Cụm Công nghiệp thị trấn Quán Láo	CT TNHH đầu tư và phát triển Hong Fu Việt Nam	Định Liên	Yên Định	31,400	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 V/v thành lập CCN thị trấn Quán Láo, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (Tổng DT 73,49ha: GĐ 1 là 34,03ha; GĐ 2 phần còn lại)	
VI	Công trình, dự án văn hóa, thể dục thể thao				6,470					
1	Sân thể thao thôn Hải Xuân	UBND xã Hải Long	Xã Hải Long	Như Thanh	0,390	Phù hợp Điều chỉnh QHSDĐ huyện Như Thanh được duyệt tại QĐ số 1567/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Nghị quyết số 36/NQ-HDDND ngày 11/01/2019 của UBND xã v/v chỉ đầu tư xây dựng các dự án mới năm 2019, Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
2	Sân vận động thuộc trung tâm văn hóa - thể thao xã	UBND xã Hải Lộc	Xã Hải Lộc	Hậu Lộc	1,000	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của UBND tỉnh giao kế hoạch chi tiết các chương trình mục tiêu.	
3	Khu Văn hóa thể thao xã Quảng Hùng	UBND xã Quảng Hùng	Xã Quảng Hùng	Thành phố Sầm Sơn	1,550	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 UBND TP Sầm Sơn phê duyệt chủ trương ĐT DA	
4	Trung Tâm văn hóa thể dục thể thao xã Quảng Minh	UBND xã Quảng Minh	Xã Quảng Minh	Thành phố Sầm Sơn	0,900	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Công văn số 1999/UBND-QLĐT ngày 23/5/2019 UBND TP Sầm Sơn v/v chấp thuận địa điểm đầu tư	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
5	Trung tâm văn hóa, thể thao xã Yên Thái	UBND xã Yên Thái	Yên Thái	Yên Định	0,210	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Công văn số 614/CV-TCKH về thẩm định nguồn vốn và cân đối nguồn vốn của dự án.	
6	Sân thể thao thôn Thái Lai	UBND Xã Thiệu Tâm	Xã Thiệu Tâm	Thiệu Hóa	0,170	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của huyện Thiệu Hóa về việc chấp thuận địa điểm	
7	Sân thể thao thôn Thái Ninh	UBND Xã Thiệu Tâm	Xã Thiệu Tâm	Thiệu Hóa	1,200	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của huyện Thiệu Hóa về việc chấp thuận địa điểm	
8	Nhà bia tưởng niệm xã Cỗ Lũng	UBND huyện Bá Thước	Xã Cỗ Lũng	Bá Thước	1,050	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 10/5/2019			Quyết định số 3556/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách	
VII Dự án cơ sở giáo dục - đào tạo					2,240					
1	Mở rộng Trường TH và THCS xã	UBND huyện Như Thanh	Phúc Đường	Như Thanh	0,250	Phù hợp Điều chỉnh QHSDĐ huyện Như Thanh được duyệt tại QĐ số 1567/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Công văn số 526/UBND-KTHT của UBND huyện ngày 09/7/2018 về kế hoạch đầu tư công; NQ số 39/NQ-HĐND xã phê duyệt KH đầu tư xây dựng năm 2019; Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND huyện về phân bổ kết dư ngân sách cấp huyện năm 2018	
2	Mở rộng trường mầm non khu chính	UBND xã Mậu Lâm	Mậu Lâm	Như Thanh	0,200	Phù hợp Điều chỉnh QHSDĐ huyện Như Thanh được duyệt tại QĐ số 1567/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
3	Mở rộng khuôn viên trường THCS Quảng Đại	UBND Xã Quảng Đại	Xã Quảng Đại	Thành phố Sầm Sơn	0,064	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 25/12/2018 của HĐND thành phố về kế hoạch đầu tư công năm 2019	
4	Xây dựng khẩn cấp lớp học và công trình phụ trợ Trường THCS Thành Thọ	UBND huyện Thạch Thành	Xã Thành Thọ	Thạch Thành	0,300	Phù hợp QHSDĐ huyện Thạch Thành được duyệt tại QĐ số 1585/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 5333/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về đầu tư dự án	
5	Xây dựng trường mầm non xã Định Liên	UBND xã Định Liên	Xã Định Liên	Yên Định	0,700	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 829/QĐ-UBND của UBND huyện về việc chấp thuận chủ trương đầu tư trường mầm non cơ sở 2 xã Định Liên ngày 23/3/2019	
6	Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai trường PTDTBT THCS Tam Chung	UBND huyện Mường Lát	Xã Tam Chung	Mường Lát	0,726				Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai Trường PTDTBT THCS Tam Chung, huyện Mường Lát	
VIII Dự án cơ sở y tế					0,200					
1	Trung tâm y tế xã Quảng Hùng	UBND Xã Quảng Hùng	Xã Quảng Hùng	Thành phố Sầm Sơn	0,200	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 25/12/2018 của HĐND thành phố về kế hoạch đầu tư công năm 2019	
IX	Dự án, công trình trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp				7,527					

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
1	Văn phòng Trụ sở Báo nhân dân	Chi nhánh Báo nhân dân	Phường Nam Ngạn	thành phố Thanh Hóa	0,080	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn số 993/UBND-THKH, 25/01/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa chấp thuận địa điểm thực hiện dự án	
2	Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hoá	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hoá	Phường Đông Hải	Thành phố Thanh Hóa	7,349	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp QHCT 1/500 được duyệt tại QĐ số 1985/QĐ-UBND ngày 07/8/2018		Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hoá	
3	Trụ sở Liên đoàn Lao động huyện Thường Xuân	Liên đoàn Lao động huyện	Thị trấn Thường Xuân	Thường Xuân	0,098	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 07/5/2019			Công văn số 5798/UBND-THKH ngày 07/6/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận địa điểm đầu tư	
X Dự án, công trình Di tích lịch sử					0,390					
1	Bảo tồn, tôn tạo Khu Di tích lịch sử Thái miếu nhà Hậu Lê	Công ty cổ phần tập đoàn Miền Trung	Đông Vệ	thành phố Thanh Hóa	0,200	Phù hợp QHSDĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Quyết định số 3015/QĐ-UBND 09/8/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
2	Đền thờ Lê Lợi	UBND huyện Lang Chánh	xã Tri Nang	Lang Chánh	0,100	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 13/5/2019			Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 06/02/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa Phê và duyệt Đề án Phát triển loại hình du lịch cộng đồng tại xã Tri Nang, huyện Lang Chánh, Quyết định số 4636/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt nhiệm vụ các dự án,	
3	Mở rộng di tích lịch sử chùa Thiên Phúc	Chùa Thiên Phúc	Xã Định Hòa	Yên Định	0,060	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			CV 5327/UBND-NN của UBND tỉnh về việc chỉ đạo chấp thuận chủ trương đầu tư mở rộng Chùa Thiên Phúc	
4	Khôi phục đền thờ Cao Các Đại Vương	UBND xã	Hoàng Thành	Hoàng Hóa	0,030	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019			Công văn số 7272/UBND-THKH ngày 26/6/2017 của UBND tỉnh Chấp thuận địa điểm đầu tư dự án: Khôi phục Đền thờ Cao Các Đại Vương, xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hóa	
XI Dự án khai thác khoáng sản					103,080					
1	Khai thác đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ đá Yên Duyên	Công ty cổ phần Xi măng Bim Sơn	Phường Đông Sơn	Thị xã Bim Sơn	80,000	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 16/5/2019	Phù hợp quyết định số 3878/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của UBND tỉnh		Giấy phép khai thác khoáng sản số 1259/GP-BTNMT ngày 25/5/2017 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và Môi trường cho phép Công ty cổ phần Xi măng Bim Sơn khai thác đá vôi làm nguyên liệu xi măng bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Yên Duyên thuộc phường Đông Sơn,	
2	Khai thác mỏ sét Kaolin	Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị - Công ty cổ phần	Xã Tri Nang	Lang Chánh	23,080	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 13/5/2019			Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khai thác mỏ sét Kaolin	
XII Công trình nghĩa trang, nghĩa địa					2,960					
1	Mở rộng khu cát táng nghĩa địa tại xã Yên Phong	UBND xã Yên Phong	Xã Yên Phong	Yên Định	0,330	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Công văn số 921/UBND-TNMT về chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện dự án mở rộng khu cát táng Yên Phong.	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
2	Xây dựng nghĩa địa	UBND Xã Thiệu Long	Xã Thiệu Long	Thiệu Hóa	0,700	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của huyện Thiệu Hóa về việc chấp thuận địa điểm	
3	Mở rộng nghĩa trang, nghĩa địa Bắc cồn Gỗ	UBND xã Hoa Lộc	Xã Hoa Lộc	Hậu Lộc	1,780	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Công văn số 518/UBND-TNMT ngày 21/5/2019 của UBND huyện Hậu Lộc về chấp thuận nhu cầu sử dụng đất	
4	Mở rộng nghĩa địa Liên Minh (GPMB đường cao tốc Bắc - Nam)	UBND xã Vạn Thiện	Xã Vạn Thiện	Huyện Nông Cống	0,150	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Công văn số 872/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 của UBND huyện Nông Cống về việc chủ trương thực hiện dự án	
XIII Dự án sinh hoạt cộng đồng					3,323					
1	Nhà văn hóa thôn Tinh Anh	UBND xã Văn Lộc	Xã Văn Lộc	Hậu Lộc	0,200	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Công văn số 539/UBND-TNMT ngày 23/5/2019 của UBND huyện Hậu Lộc về chấp thuận nhu cầu sử dụng đất	
2	Nhà văn hóa thôn 6	UBND xã Quảng Hùng	Xã Quảng Hùng	Thành phố Sầm Sơn	0,150	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 UBND TP Sầm Sơn v/v phê duyệt chủ trương ĐT dự án	
3	Nhà văn hóa thôn 1	UBND xã Quảng Hùng	Xã Quảng Hùng	Thành phố Sầm Sơn	0,150	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 UBND TP v/v phê duyệt chủ trương ĐT dự án	
4	Nhà văn hóa thôn 2	UBND xã Quảng Hùng	Xã Quảng Hùng	Thành phố Sầm Sơn	0,150	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 UBND TP v/v phê duyệt chủ trương ĐT dự án	
5	Nhà văn hóa thôn Trường Thịnh	UBND Xã Quảng Minh	Xã Quảng Minh	Thành phố Sầm Sơn	0,250	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Công văn số 1187/UBND-QLĐT ngày 29/3/2019 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư	
6	Nhà Văn hóa thôn Đá Trung	UBND Xã Quảng Minh	Xã Quảng Minh	Thành phố Sầm Sơn	0,100	Phù hợp QHSĐP huyện Thạch Thành được duyệt tại QĐ số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Công văn số 1999/UBND-QLĐT ngày 23/5/2019 UBND TP Sầm Sơn v/v chấp thuận địa điểm đầu tư	
7	Nhà Văn hóa thôn Phúc Quang	UBND Xã Quảng Minh	Xã Quảng Minh	Thành phố Sầm Sơn	0,100	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND TP Sầm Sơn về việc phê duyệt CTĐT dự án	
8	Xây dựng nhà văn hóa thôn VI Thôn	UBND Xã Thiệu Phúc	Xã Thiệu Phúc	Thiệu Hóa	0,263	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của huyện Thiệu Hóa về việc chấp thuận địa điểm	
9	Nhà văn hóa thôn Văn Phong	UBND xã	Hoảng Trường	Hoảng Hóa	0,180	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019			Công văn số 2070/UBND-TNMT ngày 27/12/2018	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành khác		
10	Nhà văn hóa thôn Đại Trường	UBND xã	Hoàng Trường	Hoàng Hóa	0,180	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019			Công văn số 2071/UBND-TNMT ngày 27/12/2018	
11	Trung tâm văn hóa - thể thao	UBND xã	Hoàng Trường	Hoàng Hóa	1,000	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019			Công văn số 2072/UBND-TNMT ngày 27/12/2018	
12	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Cự Phú	UBND xã Công Liêm	Xã Công Liêm	Huyện Nông Cống	0,600	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Công văn số 1679/UBND-TNMT và Công văn số 1675a/UBND-TNMT ngày 23/11/2018	
XIV	Công trình năng lượng				22,144					
1	Xây dựng mới đường dây 35KV và TBA-180KVA-35/0,4KV Vĩnh Phúc 9 - Điện lực Vĩnh Lộc	Điện lực Thanh Hóa	Xã Vĩnh Hòa	Vĩnh Lộc	0,004	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 3011/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
2	Xây dựng mới đường dây 35KV và TBA-180KVA-35/0,4KV Vĩnh Phúc 9 - Điện lực Vĩnh Lộc	Điện lực Thanh Hóa	Xã Vĩnh Phúc	Vĩnh Lộc	0,006	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 3011/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
3	Xây dựng mới đường dây 22KV và TBA-100KVA-10(22)/0,4KV Vĩnh Long 11 - Điện lực Vĩnh Lộc	Điện lực Thanh Hóa	Xã Vĩnh Long	Vĩnh Lộc	0,006	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 3011/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
4	Xây dựng mới đường dây 22KV và TBA-100KVA-10(22)/0,4KV Vĩnh An 6 - Điện lực Vĩnh Lộc	Điện lực Thanh Hóa	Xã Vĩnh An	Vĩnh Lộc	0,008	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 3011/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
5	Xây dựng mới đường dây 35KV và TBA-100KVA-35/0,4KV Vĩnh Ninh 8 - Điện lực Vĩnh Lộc	Điện lực Thanh Hóa	Xã Vĩnh Ninh	Vĩnh Lộc	0,010	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 3011/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
6	Xây dựng mới đường dây 0,4KV sau các TBA số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 thị trấn Vĩnh Lộc - Điện lực Vĩnh Lộc	Điện lực Thanh Hóa	Xã Vĩnh Ninh	Vĩnh Lộc	0,042	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 3011/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
7	Chống quá tải lưới điện Điện lực Triệu Sơn, Đông Sơn - tỉnh Thanh Hóa	Điện lực Thanh Hóa	Xã Xuân Thịnh, Khuyến Nông, Hợp Thành	Triệu Sơn	0,040				Quyết định số 3011/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc Giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019	
8	Cải tạo một phần lưới điện 10kV sau Trung gian Giắt lên vận hành cấp điện áp 22kV - năm 2019	Điện lực Thanh Hóa	Xã Hợp Lý	Triệu Sơn	0,010				Quyết định số 3011/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc Giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019	
9	Chống quá tải, giảm tổn thất lưới điện Thạch Thành, Đông Sơn, Triệu Sơn - tỉnh Thanh Hóa	Điện lực Thanh Hóa	Xã Minh Dân	Triệu Sơn	0,010				Quyết định số 3011/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc Giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019	
10	Mạch vòng 371 (E9.17) trạm 110kV Triệu Sơn và 377 (E9.3) Thọ Xuân	Điện lực Thanh Hóa	Xã An Nông, Minh Châu, Văn Sơn, Thái Hòa	Triệu Sơn	0,010				Quyết định số 748/QĐ-EVNNPC ngày 22/3/2019 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
11	Mạch vòng 371 Triệu Sơn (E9.17) - 110kV và 377 Mục Sơn (E9.3)	Điện lực Thanh Hóa	Xã Thọ Ngọc, Thọ Dân	Triệu Sơn	0,200				Quyết định số 748/QĐ-EVNNPC ngày 22/3/2019 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
12	Chống quá tải lưới điện huyện Nga Sơn	Điện lực Thanh Hóa	Xã Nga Thanh, Nga Thạch, Nga Tiến	Nga Sơn	0,030				Số 876/QĐ-EVNNPC ngày 03/4/2019 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
13	Chống quá tải lưới điện huyện Quảng Xương, sầm sơn, tỉnh gia	Điện lực Thanh Hóa	Xã Quảng Thạch, Xã Quảng Ninh	Quảng Xương	0,200				Số 877/QĐ-EVNNPC ngày 03/4/2019 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
14	Chống quá tải lưới điện khu vực xã Vĩnh Tân - Điện lực Vĩnh Lộc	Điện lực Thanh Hóa	Xã Vĩnh Tân	Vĩnh Lộc	0,010				Số 877/QĐ-EVNNPC ngày 03/4/2019 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
15	Chống quá tải lưới điện khu vực thị trấn Rừng thông - Điện lực Đông Sơn	Điện lực Thanh Hóa	TT Rừng Thông	Đông Sơn	0,010				Số 877/QĐ-EVNNPC ngày 03/4/2019 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
16	Chống quá tải lưới điện Điện lực Như Xuân, Như Thanh, Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa	Điện lực Thanh Hóa	TT Bến Sung - Như Thanh	Như Thanh	0,010				Số 877/QĐ-EVNNPC ngày 03/4/2019 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
17	Mở rộng nhà máy điện năng lượng mặt trời Yên Thái	Công ty Cổ phần Năng lượng Sông Lam Sơn La	Xã Yên Thái	Yên Định	21,200	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				
18	Dự án JICA	Công ty Điện lực Thanh Hóa	Xã Quảng Minh, Quảng Hùng, Quảng Vinh, Quảng Thọ	Thành phố Sầm Sơn	0,041	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Quyết định số 3132/QĐ-BCT ngày 27/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt BC NCKT tiểu dự án mở rộng và cải tạo lưới điện trung áp tỉnh Thanh Hóa	
19	Tuyến đường dây 110KV đầu nối Thủy điện Cẩm Thủy đi Trạm cắt xi măng Thanh Sơn	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hạ tầng và Giao thông	Xã Cẩm Thạch, Cẩm Bình	Cẩm Thủy	0,297	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 huyện Cẩm Thủy được duyệt tại QĐ số 1566/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 14614/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND tỉnh về việc thỏa thuận hướng tuyến đường điện 110KV đầu nối Nhà máy thủy điện Cẩm Thủy 1 vào trạm cắt xi măng Thanh Sơn.	
XV	Công trình tôn giáo, tín ngưỡng				5,820					
1	Nhà thờ giáo họ Tân Thành, xã Hà Đông	Giáo họ Tân Thành	Xã Hà Đông	Hà Trung	0,200	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Công văn số 12006/UBND - NN ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh về Giáo xứ thiên thần xin cấp đất làm nhà thờ giáo họ Tân Thành tại xã Hà Đông	
2	Mở rộng nhà thờ giáo họ Văn Hạnh	Giáo họ Văn Hạnh	Xã Vĩnh Phúc	Vĩnh Lộc	0,030	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Công văn số 710/UBND-NN, ngày 16/01/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương mở rộng	
3	Mở rộng, tôn tạo chùa Quảng Thọ	Chùa Quảng Thọ	Xã Đông Vinh	thành phố Thanh Hóa	0,200	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn số 11803/UBND-NN, ngày 26/9/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa chấp thuận chủ trương cho mở rộng chùa	
4	Mở rộng Chùa Đồng Lễ	Chùa Đồng Lễ	Phường Đồng Hải	thành phố Thanh Hóa	0,100	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn số 5650/UBND-NN, ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh đồng ý cho mở rộng chùa	
5	Mở rộng Chùa Nam	Chùa Nam	Xã Đông Tân	thành phố Thanh Hóa	1,000	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn số 6221/UBND-NN, ngày 06/6/2017 của UBND tỉnh đồng ý cho mở rộng chùa	
6	Mở rộng giáo họ Ferro	Giáo xứ Ngọc Lãm	Xã Trường Giang	Huyện Nông Cống	0,160	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Công văn số 709/UBND-NN, ngày 16/01/2019 của UBND tỉnh chấp thuận mở rộng diện tích đất giáo họ Phê Rô	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng diện tích (ha)	Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
7	Xây dựng mới chùa Viên Quang	Ban trị sự Phật giáo tỉnh	Xã Sơn Lư	Quan Sơn	4,130	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1819/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Công văn số 9740/UBND-NN, ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về chấp thuận chủ trương đầu tư	
XVI Công trình xử lý rác thải					8,360					
1	Xây dựng bãi rác tập trung 03 thôn (thôn xóm 01, thôn xóm 02, thôn Mát Thôn)	UBND xã Thiệu Phúc	Xã Thiệu Phúc	Thiệu Hóa	0,360	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 1670/QĐ-UBND, ngày 30/5/2019 của huyện Thiệu Hóa về việc chấp thuận địa điểm	
2	Khu xử lý rác thải tập trung	UBND thành phố Sầm Sơn	Xã Quảng Minh	Thành phố Sầm Sơn	8,000	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019			Công văn số 7970/UBND-NN ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh về việc xây dựng Khu xử lý rác thải tập trung xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn	
XVII Công trình, dự án chợ					1,180					
1	Xây dựng mới Chợ Rạm	UBND xã Hoàng Long	Xã Hoàng Long	thành phố Thanh Hóa	0,950	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019			Công văn số 15888/UBND-KTTH ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
2	Mở rộng Chợ Quán Nam	Tổng Công ty thương mại và xây dựng Đông Bắc - Công ty TNHH	Xã Quảng Thịnh	Thành phố Thanh Hóa	0,230	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019			Quyết định số 4913/QĐ-UBND, ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa V/v chấp thuận CTĐT dự án	
XVIII										
1	Dự án sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, hải sản tập trung				4,000					
1	Khu xuất, chế biến nông sản, lâm sản, hải sản tập trung	UBND xã Hưng Lộc	Xã Hưng Lộc	Hải Lộc	4,000	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 3509/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND huyện Hải Lộc phê duyệt tổng mặt bằng XD	

Phụ lục số 02:

DANH MỤC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA, ĐỢT 2 NĂM 2019
(Kèm theo Tờ trình số 111 /TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh)

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
Tổng cộng					410,444	307,972	102,472						
1	Dự án Khu dân cư đô thị				57,620	51,970	5,650						
1	Khu dân cư Tây đường Ven biển	UBND thành phố Sầm Sơn	Phường Quảng Châu	Thành phố Sầm Sơn	6,90	2,300	4,600	Phù hợp QHSĐĐ TP Sầm Sơn được duyệt tại QĐ số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng		Công văn số 842/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh thống nhất chủ trương lập QHCT	
2	Khuôn viên cây xanh, tái định cư thuộc MBQH khu dân cư Đông nam cầu Đông Hương	UBND thành phố Thanh Hóa	Phường Đông Hương	Thành phố Thanh Hóa	0,980	0,430	0,550	Phù hợp QHSĐĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Quyết định số 7862/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
3	Khu dân cư phố Đại Khôi	UBND thành phố Thanh Hóa	Phường Đông Cương	Thành phố Thanh Hóa	0,610	0,610		Phù hợp QHSĐĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa thống nhất danh mục vị trí lập QHCT tỷ lệ 1/500	
4	Khu tái định cư phường Nam Ngạn	UBND thành phố Thanh Hóa	Phường Nam Ngạn	Thành phố Thanh Hóa	4,900	4,900		Phù hợp QHSĐĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Quyết định số 5186/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 của UBND thành phố	
5	Khu dân cư mới OM40, OM-11	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Đông Sơn	4,300	4,30		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019		Phù hợp với quy hoạch chung tại Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 5/10/2018,		Quyết định số 3445/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Đông Sơn về chủ trương lập quy hoạch chi tiết	
6	Khu dân cư mới OM-39, OM-4	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Đông Sơn	4,500	4,50		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019		Phù hợp với quy hoạch chung tại Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 5/10/2018,		Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Đông Sơn về chủ trương lập quy hoạch chi tiết	
7	Khu dân cư mới OM 13	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Đông Sơn	1,100	0,80	0,30	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019		Phù hợp với quy hoạch chung tại Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 5/10/2018,		Quyết định số 3444/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Đông Sơn về chủ trương lập quy hoạch chi tiết	
8	Khu dân cư mới OM18, OM 20	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Đông Sơn	5,300	5,30		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019		Phù hợp với quy hoạch chung tại Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 5/10/2018,		Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND huyện Đông Sơn về chủ trương lập quy hoạch chi tiết	
9	Khu dân cư mới OM19, HH23	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Đông Sơn	3,500	3,50		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019		Phù hợp với quy hoạch chung tại Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 5/10/2018,		Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND huyện Đông Sơn về chủ trương lập quy hoạch chi tiết	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
10	Khu dân cư mới OM17	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Đông Sơn	2,720	2,72		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019	-	Phù hợp với quy hoạch chung tại Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 5/10/2018,		Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của UBND huyện Đông Sơn về chủ trương lập quy hoạch chi tiết	
11	Khu tái định cư đường trục chính thị trấn Đông Sơn (OM15)	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông	Đông Sơn	0,750	0,55	0,20	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019		Phù hợp với quy hoạch chung tại Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 5/10/2018,		Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND huyện về phê duyệt mặt bằng quy hoạch chi tiết	
12	Khu dân cư Nam Đồng Năn 1	Chủ đầu tư dự án PPP	Thị trấn Triệu Sơn, Minh Sơn	Triệu Sơn	9,100	9,100		Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Triệu Sơn được duyệt tại QĐ số 1698/QĐ-UBND ngày 08/5/2019				Công văn số 3577-CV/VPTU ngày 08/10/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy thống nhất chủ trương đầu tư; Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt BCNCKT dự án đường nối TL 514, huyện Triệu Sơn theo hình thức đối tác công tư,	
13	Khu dân cư mới Nam Đồng Năn 2	Chủ đầu tư dự án PPP	Thị trấn Triệu Sơn, Minh Châu	Triệu Sơn	6,280	6,280		Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Triệu Sơn được duyệt tại QĐ số 1698/QĐ-UBND ngày 08/5/2019				Công văn số 3577-CV/VPTU ngày 08/10/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy thống nhất chủ trương đầu tư; Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt NBNCKT dự án đường nối TL 514, huyện Triệu Sơn theo hình thức đối tác công tư,	
14	Khu dân cư phố 3	UBND huyện Thạch Thành	Thị trấn Kim Tân	Thạch Thành	4,680	4,680		Phù hợp QHSDD huyện Thạch Thành được duyệt tại QĐ số 1585/QĐ-UBND ngày 26/4/2019		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng		Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành phê duyệt CTĐT	
15	Khu dân cư thị trấn	UBND huyện Thường Xuân	Thị trấn Thường Xuân	Thường Xuân	2,000	2,000		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 07/5/2019		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng		Nghi quyết số 83/NQ-HĐND ngày 04/7/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Thường Xuân về KHĐT công giai đoạn 2018-2020	
II	Dự án khu dân cư nông thôn				124,293	116,303	7,990						
1	Khu dân cư Đồng Trước	UBND huyện Hà Trung	Xã Hà Lĩnh	Hà Trung	1,230	1,230		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 01/2/2019 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Trước,	
2	Tái định cư thực hiện dự án đường cao tốc Bắc Nam	UBND huyện Hà Trung	Xã Hà Lĩnh	Hà Trung	3,000	3,000		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				Quyết định số 2228/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2018 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt BCNCKT dự án thành phần đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020	
3	Tái định cư thực hiện dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lăng Miếu Triệu Tường	UBND huyện Hà Trung	Xã Hà Long	Hà Trung	4,100	4,100		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				Quyết định số 3430/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND huyện về phê duyệt QH chi tiết 1/500	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)		Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Cơ sở pháp lý	Ghi chú	
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng			Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
4	Đầu giá quyền sử dụng đất tại thôn Bãi Hưng	UBND huyện Như Thanh	Phượng Nghi	Như Thanh	0,390	0,120	0,270	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Như Thanh được duyệt tại QĐ số 1567/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án		
5	Đầu giá quyền sử dụng đất tại thôn Quần Thọ	UBND huyện Như Thanh	Yên Thọ	Như Thanh	0,440	0,440		Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Như Thanh được duyệt tại QĐ số 1567/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án		
6	Khu dân cư thôn Đoài Thôn	UBND thị xã Bim Sơn	Xã Hà Lan	Thị xã Bim Sơn	0,041	0,041		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 16/5/2019		Phù hợp quyết định số 3878/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của UBND tỉnh	Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa		
7	Khu xen kẹt phía Tây đường Khu dân cư thôn Điền Lư	UBND thị xã Bim Sơn	Xã Hà Lan	Thị xã Bim Sơn	0,080	0,080		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 16/5/2019		Phù hợp quyết định số 3878/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của UBND tỉnh	Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa		
8	Khu dân cư khu vực đồng Lồi Tiền thôn 7	UBND huyện Thiệu Hóa	Xã Thiệu Vân	Thiệu Hóa	0,290	0,290		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của UBND huyện Thiệu Hóa v/v chấp thuận vị trí, địa điểm đầu tư dự án (DA đầu tư công năm 2019)		
9	Khu dân cư nông thôn	UBND huyện Yên Định	Xã Yên Phú	Yên Định	0,300	0,300		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND huyện Yên Định về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng, kỹ thuật khu dân cư các xã trên địa bàn huyện Yên Định		
10	Khu dân cư đường tránh vào cụm công nghiệp	UBND huyện Yên Định	Xã Định Liên	Yên Định	1,500	1,500		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Công văn số 1086/UBND-TN&MT V/v chủ trương, địa điểm quy hoạch đất ở cho các xã, thị trấn huyện Yên Định 14/5/2019		
11	Khu dân cư thôn Bái Thùy	UBND huyện Yên Định	Xã Định Liên	Yên Định	0,500	0,500		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Công văn số 1086/UBND-TN&MT V/v chủ trương, địa điểm quy hoạch đất ở cho các xã, thị trấn huyện Yên Định 14/5/2019		
12	Khu dân cư nông thôn	UBND huyện Yên Định	Xã Định Tường	Yên Định	2,700	1,800	0,900	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Công văn số 1086/UBND-TN&MT V/v chủ trương, địa điểm quy hoạch đất ở cho các xã, thị trấn huyện Yên Định 14/5/2019		
13	Khu dân cư nông thôn Sét 1	UBND huyện Yên Định	Xã Định Hải	Yên Định	0,800	0,800		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Công văn số 1086/UBND-TN&MT V/v chủ trương, địa điểm quy hoạch đất ở cho các xã, thị trấn huyện Yên Định 14/5/2019		
14	Khu dân cư nông thôn	UBND huyện Yên Định	Xã Định Tiến	Yên Định	0,750	0,750		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Công văn số 882/UBND-TN&MT V/v chủ trương, địa điểm quy hoạch đất ở xã Định Tiến 17/4/2019		

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
15	Khu dân cư nông thôn	UBND huyện Yên Định	Xã Yên Thọ	Yên Định	0,900	0,900		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				Công văn số 774/UBND-TN&MT V/v chủ trương, địa điểm quy hoạch đất ở xã Yên Thọ 05/4/2019	
16	Khu dân cư nông thôn	UBND huyện Yên Định	Xã Yên Ninh	Yên Định	0,900	0,900		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				Công văn số 1183/UBND-TN&MT V/v chủ trương, địa điểm quy hoạch đất ở xã Yên Ninh 16/5/2019	
17	Khu tái định cư thực hiện dự án Đường cao tốc Bắc Nam	UBND huyện Yên Định	Xã Định Thành	Yên Định	2,500	2,500		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				Quyết định số 2228/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2018 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt BCNCKT dự án thành phần đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020	
18	Quy hoạch khu dân cư nông thôn	UBND huyện Yên Định	Xã Quý Lộc	Yên Định	0,650	0,650		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND huyện Yên Định về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng, kỹ thuật khu dân cư các xã trên địa bàn huyện Yên Định	
19	Khu dân cư khu vực Dọc Bùn thôn Vĩnh Điện	UBND huyện Thiệu Hóa	Xã Thiệu Phú	Thiệu Hóa	0,700	0,700		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của huyện Thiệu Hóa về việc chấp thuận địa điểm	
20	Khu dân cư Đông Bà Mẹ thôn Đình Tân	UBND huyện Thiệu Hóa	Thiệu Phú	Thiệu Hóa	0,190	0,190		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của huyện Thiệu Hóa về việc chấp thuận địa điểm	
21	Khu dân cư khu vực Mùng Sùng, thôn 3	UBND huyện Thiệu Hóa	Xã Thiệu Lý	Thiệu Hóa	0,250	0,250		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của huyện Thiệu Hóa về việc chấp thuận địa điểm	
22	Khu dân cư khu vực Rọc Xuối thôn 4	UBND huyện Thiệu Hóa	Xã Thiệu Lý	Thiệu Hóa	0,100	0,100		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của huyện Thiệu Hóa về việc chấp thuận địa điểm	
23	Khu dân cư thôn 2 xã Thiệu Văn	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Văn	Thành phố Thanh Hóa	1,530	1,200	0,330	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Mặt bằng quy hoạch số 3842/QĐ-UBND, ngày 31/5/2015 của UBND thành phố Thanh Hóa	
24	Khu dân cư thôn 5 xã Thiệu Văn	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Văn	Thành phố Thanh Hóa	2,400	2,400		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Mặt bằng quy hoạch số 8032/QĐ-UBND, ngày 12/9/2016 của UBND thành phố Thanh Hóa	
25	Khu dân cư thôn 5	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Khánh	Thành phố Thanh Hóa	1,410	1,410		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Mặt bằng quy hoạch số 9530/QĐ-UBND, ngày 22/9/2017 của UBND thành phố Thanh Hóa	
26	Khu dân cư thôn 6	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Khánh	Thành phố Thanh Hóa	4,700	4,200	0,500	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Mặt bằng quy hoạch số 21095/QĐ-UBND, ngày 05/12/2016 của UBND thành phố Thanh Hóa	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
27	Khu dân cư thôn Kiều Tiến	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Hoằng Đại	Thành phố Thanh Hóa	2,917	2,917		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn số 12430/UBND-CN ngày 16/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa; Mặt bằng quy hoạch số 6454/QĐ-UBND, 25/7/2016	
28	Khu xen cư thôn 1 (Vị trí 01)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,060	0,060		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
29	Khu xen cư thôn 2 (Vị trí 02)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,020	0,020		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
30	Khu xen cư thôn 2 (Vị trí 04)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,040	0,040		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
31	Khu xen cư thôn 3 (Vị trí 06)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,020	0,020		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
32	Khu xen cư thôn 3 (Vị trí 07)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,052	0,052		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
33	Khu xen cư thôn 4 (Vị trí 09)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,030	0,030		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
34	Khu xen cư thôn 5 (Vị trí 10)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,015	0,015		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
35	Khu xen cư thôn 5 (Vị trí 11)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,010	0,010		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
36	Khu xen cư thôn 6 (Vị trí 12)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,020	0,020		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
37	Khu xen cư thôn 6 (Vị trí 13)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,010	0,010		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)		Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Cơ sở pháp lý	Ghi chú	
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng			Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
38	Khu xen cư thôn 6 (Vị trí 14)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,010	0,010		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
39	Khu xen cư thôn 6 (Vị trí 15)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,700	0,600	0,100	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
40	Khu xen cư thôn 6 (Vị trí 16)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,050	0,050		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
41	Khu xen cư thôn 6 (Vị trí 17)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,650	0,500	0,150	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
42	Khu xen cư thôn 7 (Vị trí 18)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,030	0,030		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
43	Khu xen cư thôn 8 (Vị trí 19)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,040	0,040		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
44	Khu xen cư thôn 8 (Vị trí 20)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,014	0,014		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
45	Khu xen cư thôn 9 (Vị trí 21)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,010	0,010		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
46	Khu xen cư thôn 4 (Vị trí 22)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,030	0,030		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
47	Khu xen cư thôn 2 (Vị trí 23)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,030	0,030		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
48	Khu xen cư thôn 4 (Vị trí 24)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,020	0,020		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
49	Khu xen cư thôn 4 (Vị trí 25)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,700	0,600	0,100	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
50	Khu xen cư thôn 4 (Vị trí 26)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,400	0,400		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
51	Khu xen cư thôn 7 (Vị trí 27)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,012	0,012		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
52	Khu xen cư thôn 7 (Vị trí 28)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,020	0,020		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
53	Khu xen cư thôn 3 (Vị trí 29)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,040	0,040		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
54	Khu xen cư thôn 5 (Vị trí 30)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	0,020	0,020		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
55	Khu xen cư thôn 5 (Vị trí 4)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Khánh	Thành phố Thanh Hóa	0,450	0,450		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
56	Khu xen cư thôn 8 (Vị trí 7)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Khánh	Thành phố Thanh Hóa	0,200	0,200		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
57	Khu xen cư thôn 8 (Vị trí 8)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Khánh	Thành phố Thanh Hóa	0,041	0,041		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
58	Khu xen cư thôn 8 (Vị trí 9)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Khánh	Thành phố Thanh Hóa	0,117	0,117		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
59	Khu xen cư thôn 9 (Vị trí 10)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Khánh	Thành phố Thanh Hóa	0,270	0,270		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
60	Khu xen cư thôn 6 (Vị trí 11)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Khánh	Thành phố Thanh Hóa	0,090	0,090		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
61	Khu xen cư thôn Trần Hưng (Vị trí 1)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Đông Hưng	Thành phố Thanh Hóa	3,200	3,000	0,200	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
62	Khu xen cư thôn Trần Hưng (Vị trí 4)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Đông Hưng	Thành phố Thanh Hóa	1,570	1,400	0,170	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
63	Khu xen cư thôn Toàn Tiến (Vị trí 3)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Đông Hưng	Thành phố Thanh Hóa	1,460	1,300	0,160	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
64	Khu xen cư thôn Toàn Tiến (Vị trí 2)	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Đông Hưng	Thành phố Thanh Hóa	2,220	2,000	0,220	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
65	Khu xen cư thôn Văn Nhung 2	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Đông Lĩnh	Thành phố Thanh Hóa	0,595	0,595		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
66	Khu xen cư thôn 4	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Thiệu Văn	Thành phố Thanh Hóa	0,160	0,160		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn 845/UBND-CN ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý cho lập quy hoạch các khu xen cư	
67	Khu dân cư thôn 6	UBND thành phố Thanh Hóa	Xã Quảng Phú	Thành phố Thanh Hóa	2,290	2,290		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn số 12703/UBND-THKH ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
68	Mở rộng khu tái định cư đường cao tốc Bắc - Nam	UBND xã Tân Phúc	Xã Tân Phúc	Huyện Nông Cống	0,260	0,210	0,050	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện Nông Cống	
69	Mở rộng khu tái định cư đường cao tốc Bắc - Nam	UBND xã Tân Khai	Xã Tân Khai	Huyện Nông Cống	0,310	0,160	0,150	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện Nông Cống	
70	Mở rộng khu tái định cư đường cao tốc Bắc - Nam	UBND xã Trung Chính	Xã Trung Chính	Huyện Nông Cống	1,015	0,775	0,240	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện Nông Cống	
71	Mở rộng khu tái định cư đường cao tốc Bắc - Nam	UBND xã Trung Thái	Xã Trung Thái	Huyện Nông Cống	0,550	0,550		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện Nông Cống	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
72	Mở rộng khu tái định cư đường cao tốc Bắc - Nam	UBND xã Tế Lợi	Xã Tế Lợi	Huyện Nông Cống	0,700	0,500	0,200	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện Nông Cống	
73	Mở rộng khu tái định cư đường cao tốc Bắc - Nam	UBND xã Minh Nghĩa	Xã Minh Nghĩa	Huyện Nông Cống	0,330	0,330		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện Nông Cống	
74	Mở rộng khu tái định cư đường cao tốc Bắc - Nam	UBND xã Vạn Thiện	Xã Vạn Thiện	Huyện Nông Cống	0,400	0,400		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện Nông Cống	
75	Mở rộng khu tái định cư đường cao tốc Bắc - Nam	UBND xã Công Liêm	Xã Công Liêm	Huyện Nông Cống	0,700	0,680	0,020	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện Nông Cống	
76	Điểm dân cư Đồng Bùng thôn 5+6	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Anh	Đông Sơn	4,300	4,3		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Mặt bằng quy hoạch số 725/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND huyện Đông Sơn	
77	Dự án tái định cư phục vụ Dự án cao tốc Bắc Nam	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Anh	Đông Sơn	1,510	1,510		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Công văn số 12212/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND huyện Đông Sơn về chấp thuận vị trí các khu tái định cư	
78	Dự án tái định cư phục vụ Dự án cao tốc Bắc Nam	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Hòa	Đông Sơn	5,190	5,190		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Công văn số 12212/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh Thanh Hóa. Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND huyện Đông Sơn về chấp thuận vị trí các khu tái định cư	
79	Dự án tái định cư phục vụ Dự án cao tốc Bắc Nam	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Thanh	Đông Sơn	5,150	5,150		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Công văn số 12212/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh Thanh Hóa. Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND huyện Đông Sơn về chấp thuận vị trí các khu tái định cư	
80	Dự án tái định cư phục vụ Dự án cao tốc Bắc Nam	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Minh	Đông Sơn	7,680	7,680		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Công văn số 12212/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh Thanh Hóa. Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND huyện Đông Sơn về chấp thuận vị trí các khu tái định cư	
81	Dự án khu dân cư đầu giá xã Đông Quang	UBND xã Đông Quang	Xã Đông Quang	Đông Sơn	0,800	0,80		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Công văn số 932/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 của UBND huyện về việc thông nhất bổ sung kế hoạch sử dụng đất	
82	Dự án Khu xen cư chính trang chuyển mục đích xã Đông Quang	UBND xã Đông Quang	Xã Đông Quang	Đông Sơn	0,500	0,50		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Công văn số 932/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 của UBND huyện về việc thông nhất bổ sung kế hoạch sử dụng đất	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)		Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng			Quy hoạch ngành khác, sản phẩm khác
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
83	Dự án khu dân cư chính trang chuyển mục đích xã Đông Văn	UBND xã Đông Văn	Xã Đông Văn	Đông Sơn	0,110	0,11		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Công văn số 932/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 của UBND huyện về việc thống nhất bổ sung kế hoạch sử dụng đất	
84	Dự án khu dân cư xen cư đầu giá xã Đông Ninh	UBND xã Đông Ninh	Xã Đông Ninh	Đông Sơn	1,100	1,10		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Công văn số 932/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 của UBND huyện về việc thống nhất bổ sung kế hoạch sử dụng đất	
85	Dự án khu dân cư đầu giá xã Đông Hòa	UBND xã Đông Hòa	Xã Đông Hòa	Đông Sơn	1,400	1,40		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Công văn số 932/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 của UBND huyện về việc thống nhất bổ sung kế hoạch sử dụng đất	
86	Dự án khu dân cư đầu giá xã Đông Hoảng	UBND xã Đông Hoảng	Xã Đông Hoảng	Đông Sơn	1,200	1,20		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Công văn số 932/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 của UBND huyện về việc thống nhất bổ sung kế hoạch sử dụng đất	
87	Dự án khu dân cư cạnh trường mầm non	UBND xã Đông Thịnh	Xã Đông Thịnh	Đông Sơn	0,230	0,23		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Công văn số 932/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 của UBND huyện về việc thống nhất bổ sung kế hoạch sử dụng đất	
88	Dự án điểm dân cư sau Trường Tiểu học xã Đông Thịnh	UBND xã Đông Thịnh	Xã Đông Thịnh	Đông Sơn	0,820	0,82		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Công văn số 932/UBND-TNMT ngày 03/6/2019 của UBND huyện về việc thống nhất bổ sung kế hoạch sử dụng đất	
89	Khu dân cư Nam Đông Thiệu	Chủ đầu tư dự án PP?	Xã Minh Dân	Triệu Sơn	5,480	5,480		Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Triệu Sơn được duyệt tại QĐ số 1698/QĐ-UBND ngày 08/5/2019				Công văn số 3577-CV/VPTU ngày 08/10/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy thống nhất chủ trương đầu tư; Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt BCNCKT dự án đường nối TL 514, huyện Triệu Sơn theo hình thức đối tác công tư;	
90	Khu dân cư mới nam Cống Chéo	Chủ đầu tư dự án PP?	Xã Minh Dân, Minh Châu	Triệu Sơn	5,590	5,590		Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Triệu Sơn được duyệt tại QĐ số 1698/QĐ-UBND ngày 08/5/2019				Công văn số 3577-CV/VPTU ngày 08/10/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy thống nhất chủ trương đầu tư; Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường nối TL 514, huyện Triệu Sơn theo hình thức	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
91	Khu dân cư thôn 5	Chủ đầu tư dự án PPP	Dân Lý	Triệu Sơn	2,840	2,840		Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Triệu Sơn được duyệt tại QĐ số 1698/QĐ-UBND ngày 08/5/2019				Công văn số 3577-CV/VPTU ngày 08/10/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy thống nhất chủ trương đầu tư; Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường nối TL 514, huyện Triệu Sơn theo hình thức PPP	
92	Khu dân cư thôn Thành Long 1	UBND huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Thành	Cẩm Thủy	0,114	0,114		Phù hợp Điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 huyện Cẩm Thủy được duyệt tại QĐ số 1566/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND huyện Cẩm Thủy phê duyệt cấp hỗ trợ kinh phí GPMB khu tái định cư tại xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy.	
93	Khu dân cư Thành Phú xã Định Tường	UBND huyện Yên Định	Xã Định Tường	Yên Định	11,240	9,700	1,540	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				Kết Luận số 51-TB/VPHU ngày 03/5/2019 của Ban thường vụ huyện ủy Yên Định chủ trương thực hiện dự án; Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND huyện Yên Định về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng, kỹ thuật khu dân cư các xã trên	
94	Khu dân cư nông thôn	UBND xã	Hoảng Yên	Hoảng Hóa	0,700	0,70		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019				Công văn số 1823a/UBND-TNMT ngày 12/11/2018 của UBND huyện về việc chủ trương lập mặt bằng quy hoạch chi tiết 1/500 các khu dân cư nông thôn năm 2019	
95	Khu dân cư nông thôn	UBND xã	Hoảng Phụ	Hoảng Hóa	1,980	1,98		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019				Công văn số 1823a/UBND-TNMT ngày 12/11/2018 của UBND huyện về việc chủ trương lập mặt bằng quy hoạch chi tiết 1/500 các khu dân cư nông thôn năm 2019	
96	Khu dân cư nông thôn	UBND xã	Hoảng Kim	Hoảng Hóa	0,390	0,39		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019				Công văn số 1823a/UBND-TNMT ngày 12/11/2018 của UBND huyện về việc chủ trương lập mặt bằng quy hoạch chi tiết 1/500 các khu dân cư nông thôn năm 2019	
97	Khu dân cư nông thôn	UBND xã	Hoảng Trạch	Hoảng Hóa	1,400	1,40		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019				Công văn số 1823a/UBND-TNMT ngày 12/11/2018 của UBND huyện về việc chủ trương lập mặt bằng quy hoạch chi tiết 1/500 các khu dân cư nông thôn năm 2019	
98	Khu dân cư nông thôn	UBND xã	Hoảng Hải	Hoảng Hóa	2,000	2,00		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019				Công văn số 1823a/UBND-TNMT ngày 12/11/2018 của UBND huyện về việc chủ trương lập mặt bằng quy hoạch chi tiết 1/500 các khu dân cư nông thôn năm 2019	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
99	Khu tái định cư tại xã Hoàng Tiến (vị trí 1)	UBND huyện Hoàng Hóa	Hoàng Tiến	Hoàng Hóa	1,020	1,00	0,02	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019				Quyết định số 3707a/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư xã Hoàng Tiến	
100	Khu tái định cư tại xã Hoàng Tiến (vị trí 2)	UBND huyện Hoàng Hóa	Hoàng Tiến	Hoàng Hóa	3,200	3,130	0,070	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019				Quyết định số 3707a/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư xã Hoàng Tiến	
101	Khu tái định cư xã Hà Sơn để thực hiện dự án đường cao tốc Bắc Nam	UBND huyện Hà Trung	Hà Sơn	Hà Trung	3,100	0,500	2,600	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				NQ số 20/NQ - CP ngày 28/3/2018 của Chính Phủ về dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020; CV số 686/UBND - KTHT ngày 10/4/2019 của UBND về việc chấp thuận chủ trương QH chi tiết.	
III Dự án hạ tầng giao thông					34,613	31,314	3,299						
1	Mở rộng đường giao thông từ tỉnh lộ 526 đi Trạm y tế xã Hoa Lộc	UBND huyện Hậu Lộc	Xã Hoa Lộc	Hậu Lộc	0,090	0,090		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				Công văn số 391/UBND-TNMT ngày 17/4/2019 của UBND huyện Hậu Lộc, Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND xã Hoa Lộc về việc đầu tư xây dựng công trình kiên cố hóa kênh mương nội đồng	
2	Mở rộng đường giao thông vào khu gom tập kết rác thải	UBND xã Lộc Sơn	Xã Lộc Sơn	Hậu Lộc	0,050	0,050		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 18/01/2019 của Hội đồng nhân dân xã về phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2019	
3	Đường giao thông liên xã Vinh Hùng - Vinh Tân - Vinh Thịnh	UBND huyện Vinh Lộc	Xã Vinh Hùng	Vinh Lộc	0,340	0,280	0,060	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 21/12/2018 của HĐND huyện Vinh Lộc về Kế hoạch đầu tư công năm 2019	
			Xã Vinh Tân	Vinh Lộc	0,510	0,510							
			Xã Vinh Thịnh	Vinh Lộc	0,260	0,070	0,190						
4	Vĩa hè và hạ tầng kỹ thuật đường trục chính trung tâm thị trấn Vinh Lộc nối QL 45+217	UBND huyện Vinh Lộc	Xã Vinh Thành	Vinh Lộc	1,890	0,850	1,040	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Kết luận số 112-KL/HU ngày 17/5/2019 của Huyện ủy Vinh Lộc thống nhất chủ trương đầu tư dự án	
			Xã Vinh Phúc	Vinh Lộc	2,950	2,930	0,020	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Kết luận số 112-KL/HU ngày 17/5/2019 của Huyện ủy Vinh Lộc thống nhất chủ trương đầu tư dự án	
5	Đường giao thông từ QL 45 đi xã Vinh Phúc	UBND huyện Vinh Lộc	Thị trấn	Vinh Lộc	0,110	0,080	0,030	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 21/12/2018 của HĐND huyện Vinh Lộc về Kế hoạch đầu tư công năm 2019	
6	Tuyến đường 522 từ QL 45 đi đường trục chính trung tâm thị trấn Vinh Lộc	UBND huyện Vinh Lộc	Xã Vinh Phúc	Vinh Lộc	0,600	0,600		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Kết luận số 112-KL/HU ngày 17/5/2019 của Huyện ủy Vinh Lộc thống nhất chủ trương đầu tư dự án	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Cơ sở pháp lý	Chi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành khác, sản phẩm khác		
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
7	Đường giao thông từ QL 217 đi cụm công nghiệp Vĩnh Minh	UBND huyện Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Minh	Vĩnh Lộc	0,050	0,050		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 21/12/2018 của HĐND huyện Vĩnh Lộc về Kế hoạch đầu tư công năm 2019	
8	Xây dựng cầu Minh Hải (Km30+00/QL217B) thuộc dự án tín dụng ngành giao thông vận tải	UBND huyện Thạch Thành	Xã Thành Minh	Thạch Thành	1,080	0,010	1,070	Phù hợp QHSĐĐ huyện Thạch Thành được duyệt tại QĐ số 1585/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				QĐ số 595/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của UBND tỉnh giao chủ đầu tư GPMB tiêu DA các cầu thuộc dự án tín dụng ngành GTVT để cải tạo mạng lưới đường QG lần thứ 2 để đầu tư 1 số cầu yếu ưu tiên	
9	Mở rộng đường giao thông thôn 3	UBND xã Thiệu Lý	Xã Thiệu Lý	Thiệu Hóa	0,150	0,150		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của huyện Thiệu Hóa về việc chấp thuận địa điểm	
10	Tuyến đường dạo ven suối đến đền thờ Lê Lợi	UBND huyện Lang Chánh	Xã Trì Nang	Lang Chánh	0,200	0,2		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 13/5/2019				Quyết định số 4636/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ các dự án, để án thực hiện chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa năm 2019	
11	Bến xe và khu dịch vụ công cộng	Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Đại An	Thị trấn Kim Tân, Thành Kim Tân	Thạch Thành	2,850	2,451	0,399	Phù hợp QHSĐĐ huyện Thạch Thành được duyệt tại QĐ số 1585/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				Công văn số 5956/UBND-CN ngày 30/5/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành và chấp thuận chủ trương, địa điểm đầu tư dự án	
12	Đường giao thông phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn cho các xã Trung Thượng, Trung Tiến	UBND Quan Sơn	Xã Trung Thượng, Trung Tiến	Quan Sơn	0,887	0,887						Quyết định số 4784/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng	
13	Mở mới tuyến đường từ tỉnh lộ 517 đi ngã ba Đông Văn	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Thịnh; Đông Văn	Đông Sơn	2,220	1,98	0,24	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của huyện Đông Sơn phê duyệt chủ trương đầu tư	
14	Mở mới tuyến đường nối trung tâm hành chính mới huyện với QL 47 và đường trung tâm mặt cắt 3-3	UBND huyện Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông; Đông Anh	Đông Sơn	3,600	3,600		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Quyết định số 2649/QĐ-UBND ngày 18/10/2018, Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 18/10/2018, huyện Đông Sơn phê duyệt dự án đầu tư	
15	Mở mới tuyến đường nối QL 47 nối đi Cầu Vạn xã Đông Ninh	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Anh; Đông Hòa; Đông Minh; Đông Ninh	Đông Sơn	6,000	6,00		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Quyết định số 2783/QĐ-UBND huyện Đông Sơn phê duyệt chủ trương đầu tư	
16	Mở rộng tuyến đường tỉnh lộ 515B Đông Hoàng - Thiệu Lý	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Hoàng	Đông Sơn	0,400	0,40		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Quyết định số 2774/QĐ-UBND huyện Đông Sơn phê duyệt chủ trương đầu tư	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành khác, sản phẩm khác		
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
17	Mới mở đường liên xã Đông Minh - trụ sở UBND Đông Thanh mới	UBND huyện Đông Sơn	Xã Đông Minh, Đông Thanh	Đông Sơn	2,100	2,10		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Quyết định số 2774/QĐ-UBND huyện Đông Sơn	
18	Cầu Cẩm Giang	Tổng cục Đường bộ Việt Nam - Bộ Giao thông vận tải	Cẩm Giang, Thị trấn Cẩm Thủy	Cẩm Thủy	1,357	1,357		Phù hợp Điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 huyện Cẩm Thủy được duyệt tại QĐ số 1566/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				Quyết định số 5228/QĐ-UBND, ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh về chấp thuận cho phép xây dựng cầu Cẩm Giang bắc qua sông Mã (thuộc dự án LRAMP) tại huyện Cẩm Thủy	
19	Dự án giao thông đi thôn Yên Ninh, xã Nga Yên	UBND xã Nga Yên	Xã Nga Yên	Nga Sơn	0,300	0,050	0,250	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Nga Sơn được duyệt tại QĐ số 1699/QĐ-UBND ngày 08/5/2019				Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 26/7/2018 của UBND xã Nga Yên phê chuẩn đầu tư công trình và Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND xã Nga Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
20	Dự án đường giao thông từ Tỉnh lộ 514 đi Quốc lộ 47C	UBND huyện Triệu Sơn	Xã Minh Sơn, Minh Châu, Thị trấn	Triệu Sơn	6,000	6,000		Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Triệu Sơn được duyệt tại QĐ số 1698/QĐ-UBND ngày 08/5/2019				Công văn số 3577-CV/VPTU ngày 08/10/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy thông nhất chủ trương đầu tư; Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt BCNCKT dự án đường nối TL 514, huyện Triệu Sơn theo hình thức đối tác công tư;	
21	Đường vận chuyển đất đắp mô 34R xã Hợp Lý	UBND huyện Triệu Sơn	Xã Hợp Tiến, Hợp Lý, Hợp Thắng	Triệu Sơn	0,619	0,619		Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Triệu Sơn được duyệt tại QĐ số 1698/QĐ-UBND ngày 08/5/2019				Công văn số 9728/UBND-NN ngày 14/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh tuyến đường vận chuyển đất từ mô khai thác vật liệu đất đắp đến công trình thuộc sự an tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoàng, đoạn từ xã Dân Lý đến xã Đông Thắng, huyện Triệu Sơn	
IV	Dự án hạ tầng thủy lợi, cấp nước				10,520	9,520	1,000						
1	Cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu chính Đa Bút, huyện Vĩnh Lộc	UBND huyện Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Minh	Vĩnh Lộc	1,600	1,6		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 6/9/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu chính Đa Bút, huyện Vĩnh Lộc	
			Xã Vĩnh Thịnh	Vĩnh Lộc	6,220	5,22	1,000	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 6/9/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu chính Đa Bút, huyện Vĩnh Lộc	
2	Đê bao Đồng Hà thôn Văn Hạnh, xã Vĩnh Phúc	UBND huyện Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh Phúc	Vĩnh Lộc	0,330	0,330		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Kết luận số 113-KL/HU ngày 17/5/2019 của Huyện ủy Vĩnh Lộc thông nhất chủ trương đầu tư dự án đê bao Đồng Hà	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tinh phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành khác, sản phẩm khác		
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
3	Xây dựng Trạm bơm và kênh tưới nước tại xã Thiệu Giao	UBND huyện Thiệu Hóa	Xã Thiệu Giao	Thiệu Hóa	0,300	0,300		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Quyết định số 3562/QĐ-UBND ngày của huyện Thiệu Hóa về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật	
4	Trạm bơm tiêu Thái Ninh, xã Thiệu Tâm	UBND huyện Thiệu Hóa	Xã Thiệu Tâm	Thiệu Hóa	0,570	0,570		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Công văn số 4220/UBND-NN ngày 01/4/2019 của UBND tỉnh V/v đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số công trình thủy lợi của 03 công ty TNHH 1 thành viên khai thác công trình thủy lợi	
5	Nhà máy nước sạch Bắc Nga Sơn	Công ty cổ phần TNHH đầu tư xây dựng VN1 (trụ sở P 211, nhà 13 D2, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa)	Xã Nga Thiện	Nga Sơn	1,500	1,500		Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Nga Sơn được duyệt tại QĐ số 1699/QĐ-UBND ngày 08/5/2019				Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 6/03/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà máy nước sạch Bắc Nga Sơn tại xã Nga Thiện, huyện Nga Sơn	
V	Cụm công nghiệp				93,369	21,408	71,961						
1	Cụm công nghiệp làng nghề Tiến Lộc	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển dịch vụ Hoàng Gia	Tiến Lộc	Hậu Lộc	6,000	5,420	0,580	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa V/v thành lập CCN làng nghề Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc	
2	Cụm Công nghiệp Phúc Thịnh	Công ty cổ phần 1268	Phúc Thịnh, Kiên Thọ	Ngọc Lặc	49,969	3,588	46,381	Phù hợp QHSDD huyện Ngọc Lặc được duyệt tại Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Phù hợp QH phát triển Cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến 2025 được duyệt tại Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 09/8/2017	Quyết định số 1207/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm Công nghiệp Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.	
3	Nhà máy sản xuất, gia công giấy dếp xuất khẩu Định Liên (trong cụm công nghiệp)	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hưng Fu Việt Nam	Định Liên	Yên Định	9,400	9,400		Phù hợp Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Yên Định được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Phù hợp QH phát triển Cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến 2025 được duyệt tại Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 09/8/2017	Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất, gia công giấy dếp	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác			
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác							
4	Hạ tầng cụm công nghiệp Khe Hạ	Tổng công ty Đầu tư xây dựng thương mại Trường Xuân - CTCP	Luận Thành	Thường Xuân	28,000	3,000	25,000	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 07/5/2019				Phù hợp QH phát triển Cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến 2025 được duyệt tại Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 09/8/2017	Quyết định số 3472/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND tỉnh về thành lập cụm công nghiệp	
VI Công trình, dự án văn hóa, thể dục thể thao					4,090	2,496	1,594							
1	Trung tâm văn hóa, thể thao xã Yên Thái	UBND xã Yên Thái	Yên Thái	Yên Định	0,210	0,210		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019					Công văn số 614/CV-TCKH về thẩm định nguồn vốn và cân đối nguồn vốn của dự án.	
2	Sân thể thao thôn Thái Lai	UBND Xã Thiệu Tâm	Xã Thiệu Tâm	Thiệu Hóa	0,170	0,170		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019					Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của huyện Thiệu Hóa về việc chấp thuận địa điểm	
3	Sân thể thao thôn Thái Ninh	UBND Xã Thiệu Tâm	Xã Thiệu Tâm	Thiệu Hóa	1,200	1,200		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019					Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của huyện Thiệu Hóa về việc chấp thuận địa điểm	
4	Khu thể dục thể thao vui chơi giải trí SHT	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại SHT	Phường Quảng Cư	Thành phố Sầm Sơn	1,460	0,496	0,964	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 thành phố Sầm Sơn được duyệt tại QĐ số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 thành phố Sầm Sơn được duyệt tại QĐ số 1730/QĐ-UBND ngày 10/5/2019	Phù hợp QHC thành phố Sầm Sơn được duyệt tại QĐ số 2525/QĐ-UBND ngày 17/7/2017		Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 559/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh; Công văn gia hạn số 3687/UBND-THKH ngày 29/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.		
5	Nhà bia tường niệm xã Cổ Lũng	UBND huyện Bá Thước	Xã Cổ Lũng	Bá Thước	1,050	0,420	0,630	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 10/5/2019					Quyết định số 3556/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách	
VII Dự án cơ sở giáo dục - đào tạo					1,756	1,725	0,031							
1	Mở rộng trường mầm non khu chính	UBND xã Mậu Lâm	Mậu Lâm	Như Thanh	0,200	0,170	0,030	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Như Thanh được duyệt tại QĐ số 1567/QĐ-UBND ngày 26/4/2019					Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
2	Xây dựng khẩn cấp lớp học và công trình phụ trợ Trường THCS Thành Thọ	UBND huyện Thạch Thành	Xã Thành Thọ	Thạch Thành	0,300	0,300		Phù hợp QHSDD huyện Thạch Thành được duyệt tại QĐ số 1585/QĐ-UBND ngày 26/4/2019					Quyết định số 5333/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về đầu tư dự án	
3	Trường mầm non Tân Phú Kang ECO	Công ty TNHH Tân Thịnh 1	Quảng Thắng	Thành phố Thanh Hoá	0,530	0,529	0,001	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố Thanh Hoá				Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Trường mầm non Tân Phú Kang ECO tại xã Quảng Thắng, thành phố Thanh Hoá	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Cơ sở pháp lý	Ghi chú	
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác			
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác							
4	Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai trường PTDTBT THCS Tam Chung	UBND huyện Mường Lát	Xã Tam Chung	Mường Lát	0,726	0,726						Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai Trường PTDTBT THCS Tam Chung, huyện Mường Lát		
VIII Dự án cơ sở y tế														
IX Dự án, công trình trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp					7,349	6,754	0,595							
1	Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hoá	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Phường Đông Hải	Thành phố Thanh Hoá	7,349	6,754	0,595	Phù hợp QHSĐĐ thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp QHCT 1/500 được duyệt tại QĐ số 1985/QĐ-UBND ngày 07/8/2018		Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hoá		
X Dự án, công trình Di tích lịch sử					0,100	0,100								
1	Đền thờ Lê Lợi	UBND huyện Lang Chánh	xã Trí Nang	Lang Chánh	0,100	0,100		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 13/5/2019				Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 06/02/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Phát triển loại hình du lịch công đồng tại xã Trí Nang, huyện Lang Chánh, Quyết định số 4636/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ các dự án,		
XI Dự án khai thác khoáng sản					2,203	2,203								
1	Mở rộng khai trường mỏ đá với làm vật liệu xây dựng thông thường	Công ty TNHH Đồng Phú	Xã Tân Phúc	Nông Cống	2,203	2,203		Phù hợp Điều chỉnh QHSĐĐ huyện Nông Cống được duyệt tại QĐ số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019	Phù hợp KHSĐĐ năm 2019 huyện Nông Cống được duyệt tại QĐ số 1826/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Công văn số 1928/UBND-CN ngày 20/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương cho Công ty TNHH Đồng Phú lập hồ sơ thuê đất mở rộng khai trường mỏ đá với làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Phúc, huyện Nông Cống		
XII Công trình nghĩa trang, nghĩa địa					2,960	2,660	0,300							
1	Mở rộng khu cát táng nghĩa địa tại xã Yên Phong	UBND xã Yên Phong	Xã Yên Phong	Yên Định	0,330	0,330		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				Công văn số 921/UBND-TNMT về chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện dự án mở rộng khu cát táng Yên Phong.		
2	Xây dựng nghĩa địa	UBND Xã Thiệu Long	Xã Thiệu Long	Thiệu Hóa	0,700	0,700		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của huyện Thiệu Hóa về việc chấp thuận địa điểm		
3	Mở rộng nghĩa trang, nghĩa địa Bắc cồn Gỗ	UBND xã Hoa Lộc	Xã Hoa Lộc	Hậu Lộc	1,780	1,480	0,300	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				Công văn số 518/UBND-TNMT ngày 21/5/2019 của UBND huyện Hậu Lộc về chấp thuận nhu cầu sử dụng đất		

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
4	Mở rộng nghĩa địa Liên Minh (GPMB đường cao tốc Bắc - Nam)	UBND xã Vạn Thiện	Xã Vạn Thiện	Huyện Nông Cống	0,150	0,150		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Công văn số 872/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 của UBND huyện Nông Cống về việc chủ trương thực hiện dự án	
XIII Dự án sinh hoạt cộng đồng					2,493	2,473	0,020						
1	Nhà văn hóa thôn 6	UBND xã Quảng Hùng	Xã Quảng Hùng	Thành phố Sầm Sơn	0,150	0,150		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019				Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 UBND TP Sầm Sơn v/v phê duyệt chủ trương ĐT dự án	
2	Nhà văn hóa thôn 1	UBND xã Quảng Hùng	Xã Quảng Hùng	Thành phố Sầm Sơn	0,150	0,150		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019				Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 UBND TP v/v phê duyệt chủ trương ĐT dự án	
3	Nhà văn hóa thôn 2	UBND xã Quảng Hùng	Xã Quảng Hùng	Thành phố Sầm Sơn	0,150	0,150		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019				Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 UBND TP v/v phê duyệt chủ trương ĐT dự án	
4	Xây dựng nhà văn hóa thôn VI Thôn	UBND Xã Thiệu Phúc	Xã Thiệu Phúc	Thiệu Hóa	0,263	0,263		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của huyện Thiệu Hóa về việc chấp thuận địa điểm	
5	Nhà văn hóa thôn Đại Trường	UBND xã	Hoảng Trường	Hoảng Hóa	0,180	0,18		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019				Công văn số 2071/UBND-TNMT ngày 27/12/2018	
6	Trung tâm văn hóa - thể thao	UBND xã	Hoảng Trường	Hoảng Hóa	1,000	1,00		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019				Công văn số 2072/UBND-TNMT ngày 27/12/2018	
7	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Cự Phú	UBND xã Công Liêm	Xã Công Liêm	Huyện Nông Cống	0,600	0,580	0,020	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Công văn số 1679/UBND-TNMT và Công văn số 1675a/UBND-TNMT ngày 23/11/2018	
XIV Công trình năng lượng					0,939	0,625	0,314						
1	Xây dựng mới đường dây 35KV và TBA-180KVA-35/0,4KV Vĩnh Phúc 9 - Điện lực Vĩnh Lộc	Điện lực Thanh Hóa	Xã Vĩnh Phúc	Vĩnh Lộc	0,006	0,006		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Quyết định số 3011/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
2	Xây dựng mới đường dây 22KV và TBA-100KVA-10(22)/0,4KV Vĩnh Long 11 - Điện lực Vĩnh Lộc	Điện lực Thanh Hóa	Xã Vĩnh Long	Vĩnh Lộc	0,006	0,006		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Quyết định số 3011/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
3	Xây dựng mới đường dây 22KV và TBA-100KVA-10(22)/0,4KV Vĩnh An 6 - Điện lực Vĩnh Lộc	Điện lực Thanh Hóa	Xã Vĩnh An	Vĩnh Lộc	0,008	0,008		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Quyết định số 3011/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
4	Xây dựng mới đường dây 35KV và TBA-100KVA-35/0,4KV Vĩnh Ninh 8 - Điện lực Vĩnh Lộc	Điện lực Thanh Hóa	Xã Vĩnh Ninh	Vĩnh Lộc	0,010	0,010		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Quyết định số 3011/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Căn cứ pháp lý	Chi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
5	Xây dựng mới đường dây 0,4KV sau các TBA số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 thị trấn Vĩnh Lộc - Điện lực Vĩnh Lộc	Điện lực Thanh Hóa	Xã Vĩnh Ninh	Vĩnh Lộc	0,042	0,010	0,032	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Quyết định số 3011/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
6	Chống quá tải lưới điện Điện lực Triệu Sơn, Đông Sơn - tỉnh Thanh Hóa	Điện lực Thanh Hóa	Xã Xuân Thịnh, Khuyến Nông, Hợp Thành	Triệu Sơn	0,040	0,03	0,01					Quyết định số 3011/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc Giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019	
7	Cải tạo một phần lưới điện 10kV sau Trung gian Giắt lên vận hành cấp điện áp 22kV - năm 2019	Điện lực Thanh Hóa	Xã Hợp Lý	Triệu Sơn	0,010	0,007	0,003					Quyết định số 3011/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc Giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019	
8	Chống quá tải, giảm tổn thất lưới điện Thạch Thành, Đông Sơn, Triệu Sơn - tỉnh Thanh Hóa	Điện lực Thanh Hóa	Xã Minh Dân	Triệu Sơn	0,010	0,007	0,003					Quyết định số 3011/QĐ-EVNNPC ngày 11/10/2018 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc Giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019	
9	Mạch vòng 371 (E9.17) trạm 110kV Triệu Sơn và 377 (E9.3) Thọ Xuân	Điện lực Thanh Hóa	Xã An Nông, Minh Châu, Văn Sơn, Thái Hòa	Triệu Sơn	0,010	0,007	0,003					Quyết định số 748/QĐ-EVNNPC ngày 22/3/2019 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
10	Mạch vòng 371 Triệu Sơn (E9.17) - 110kV và 377 Mục Sơn (E9.3)	Điện lực Thanh Hóa	Xã Thọ Ngọc, Thọ Dân	Triệu Sơn	0,200	0,15	0,05					Quyết định số 748/QĐ-EVNNPC ngày 22/3/2019 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
11	Chống quá tải lưới điện huyện Nga Sơn	Điện lực Thanh Hóa	Xã Nga Thanh, Nga Thạch, Nga Tiến	Nga Sơn	0,030	0,02	0,01					Số 876/QĐ-EVNNPC ngày 03/4/2019 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
12	Chống quá tải lưới điện huyện Quảng Xương, sầm sơn, tỉnh gia	Điện lực Thanh Hóa	Xã Quảng Thạch, Xã Quảng Ninh	Quảng Xương	0,200	0,15	0,05					Số 877/QĐ-EVNNPC ngày 03/4/2019 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
13	Chống quá tải lưới điện khu vực xã Vĩnh Tân - Điện lực Vĩnh Lộc	Điện lực Thanh Hóa	Xã Vĩnh Tân	Vĩnh Lộc	0,010	0,007	0,003					Số 877/QĐ-EVNNPC ngày 03/4/2019 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
14	Chống quá tải lưới điện khu vực thị trấn Rừng thông - Điện lực Đông Sơn	Điện lực Thanh Hóa	TT Rừng Thông	Đông Sơn	0,010	0,007	0,003					Số 877/QĐ-EVNNPC ngày 03/4/2019 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
15	Chống quá tải lưới điện Điện lực Như Xuân, Như Thanh, Thọ Xuân -tỉnh Thanh Hóa	Điện lực Thanh Hóa	TT Bến Sung - Như Thanh	Như Thanh	0,010	0,007	0,003					Số 877/QĐ-EVNNPC ngày 03/4/2019 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc	
16	Dự án JICA	Công ty Điện lực Thanh Hóa	Xã Quảng Minh, Quảng Hùng, Quảng Vinh, Quảng Thọ	Thành phố Sầm Sơn	0,041	0,026	0,015	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019				Quyết định số 3132/QĐ-BCT ngày 27/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt BC NCKT tiêu dự án mở rộng và cải tạo lưới điện trung áp tỉnh Thanh Hóa	
17	Tuyến đường dây 110KV đầu nối Thủy điện Cẩm Thủy đi Trạm cắt xi măng Thanh Sơn	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hạ tầng và Giao thông	Xã Cẩm Thạch, Cẩm Bình	Cẩm Thủy	0,297	0,168	0,129	Phù hợp Điều chỉnh QHSDĐ đến năm 2020 huyện Cẩm Thủy được duyệt tại QĐ số 1566/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				Quyết định số 14614/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UB tỉnh về việc thỏa thuận hướng tuyến đường điện 110KV đầu nối Nhà máy thủy điện Cẩm Thủy 1 vào trạm cắt xi măng Thanh Sơn.	
XV	Công trình tôn giáo, tín ngưỡng				1,200	1,200							

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
1	Mở rộng, tôn tạo chùa Quảng Thọ	Chùa Quảng Thọ	Xã Đông Vinh	thành phố Thanh Hóa	0,200	0,200		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn số 11803/UBND-NN, ngày 26/9/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa chấp thuận chủ trương cho mở rộng chùa	
2	Mở rộng Chùa Nam	Chùa Nam	Xã Đông Tân	thành phố Thanh Hóa	1,000	1,000		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thành phố Thanh Hóa		Công văn số 6221/UBND-NN, ngày 06/6/2017 của UBND tỉnh đồng ý cho mở rộng chùa	
XVI	Công trình xử lý rác thải				8,360	6,060	2,300						
1	Xây dựng bãi rác tập trung 03 thôn (thôn xóm 01, thôn xóm 02, thôn Mật Thôn)	UBND xã Thiệu Phúc	Xã Thiệu Phúc	Thiệu Hóa	0,360	0,360		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Quyết định số 1670/QĐ-UBND, ngày 30/5/2019 của huyện Thiệu Hóa về việc chấp thuận địa điểm	
2	Khu xử lý rác thải tập trung	UBND thành phố Sầm Sơn	Xã Quảng Minh	Thành phố Sầm Sơn	8,000	5,700	2,300	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019				Công văn số 7970/UBND-NN ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh về việc xây dựng Khu xử lý rác thải tập trung xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn	
XVI	I Công trình, dự án chợ				1,180	1,180							
1	Xây dựng mới Chợ Rạm	UBND xã Hoàng Long	Xã Hoàng Long	thành phố Thanh Hóa	0,950	0,950		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019				Công văn số 15888/UBND-KTTH ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
2	Mở rộng Chợ Quán Nam	Tổng Công ty thương mại và xây dựng Đông Bắc - Công ty TNHH	Xã Quảng Thịnh	Thành phố Thanh Hóa	0,230	0,230		Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019				Quyết định số 4913/QĐ-UBND, ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa V/v chấp thuận CTĐT dự án	
XVI	II Dự án sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp thương mại dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, trang trại tổng hợp				57,400	49,981	7,419						
1	Trang trại chăn nuôi lợn, nuôi trồng thủy sản và trồng cây cảnh, cây dược liệu	Công ty TNHH Xây dựng và thương mại Thiên An Minh	Xã Hà Lan	Thị xã Bỉm Sơn	0,763	0,363	0,400	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 16/5/2019		Phù hợp quyết định số 3878/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của UBND tỉnh		Quyết định số 3084/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Trang trại chăn nuôi lợn, nuôi trồng thủy sản và trồng cây cảnh, cây dược liệu tại xã Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn	
2	Trang trại trồng trọt	Hộ gia đình Lê Xuân Trường	Xã Đông Thịnh	Đông Sơn	1,971	1,926	0,045	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Công văn số 806/UBND-TNMT ngày 16/5/2019 của UBND huyện Đông Sơn về việc chấp thuận địa điểm thực hiện dự án	
3	Nhà máy chế biến đá ốp lát, chế tác đá mỹ nghệ nội địa và xuất khẩu Trường Đạt	Công ty TNHH Trường Đạt	Xã Đông Hưng	Thành phố Thanh Hóa	2,700	2,615	0,085	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019		Phù hợp QHPK số 11 theo Quyết định số 1755/QĐ-UBND ngày 24/5/2016		Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Nhà máy chế biến đá ốp lát, chế tác đá mỹ nghệ nội địa và xuất khẩu Trường Đạt tại xã Đông Hưng, thành phố Thanh Hóa	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
4	Khu dịch vụ thương mại tổng hợp Quyết Liên	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Quyết Liên	Quảng Thành	Thành phố Thanh Hoá	0,406	0,369	0,037	Phù hợp QHSDD thành phố Thanh Hoá đến năm 2020 theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/5/2019	Phù hợp KHSDD thành phố Thanh Hoá duyệt tại QĐ số 1979/QĐ-UBND ngày 27/5/2019			Quyết định số 2964/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu dịch vụ thương mại tổng hợp Quyết Liên tại phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hoá	
5	Khu dịch vụ thương mại	Công ty TNHH Đại Việt	Phường Bắc Sơn	Thành phố Sầm Sơn	0,998	0,939	0,059	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 thành phố Sầm Sơn được duyệt tại QĐ số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 thành phố Sầm Sơn được duyệt tại QĐ số 1730/QĐ-UBND ngày 10/5/2019	Phù hợp QHC thành phố Sầm Sơn được duyệt tại QĐ số 2525/QĐ-UBND ngày 17/7/2017		Công văn số 12041/UBND-NN ngày 04/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý cho Công ty TNHH Đại Việt xin mở rộng khu đất Cửa hàng xăng dầu Bắc Sơn tại phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn	
6	Khu thương mại dịch vụ du lịch	Công ty cổ phần Cường Thịnh	Phường Quảng Cư	Thành phố Sầm Sơn	0,526	0,237	0,289	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 thành phố Sầm Sơn được duyệt tại QĐ số 1697/QĐ-UBND ngày 08/5/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 thành phố Sầm Sơn được duyệt tại QĐ số 1730/QĐ-UBND ngày 10/5/2019	Phù hợp QHC thành phố Sầm Sơn được duyệt tại QĐ số 2525/QĐ-UBND ngày 17/7/2017		Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương, địa điểm đầu tư dự án Khu thương mại, dịch vụ du lịch Cường Thịnh; Công văn số 5628/UBND-THKH ngày 10/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh gia hạn thời gian hoàn thành hồ sơ	
7	Sản xuất trang bị, dụng cụ thể thao Vaude Việt Nam	Công ty TNHH Vaude Việt Nam	Phường Đông Sơn	Bỉm Sơn	7,691	7,078	0,613	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD thị xã Bỉm Sơn được duyệt tại QĐ số 1833/QĐ-UBND ngày 16/5/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 thị xã Bỉm Sơn được duyệt tại QĐ số 1848/QĐ-UBND ngày 16/5/2019			Quyết định số 3284/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Sản xuất trang bị, dụng cụ thể thao Vaude Việt Nam tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn; Tờ trình số 789/TTr-UBND ngày 03/5/2019 của UBND thị xã Bỉm Sơn	
8	Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất Chi nhánh Tổng Công ty May 10 - CTCP	Tổng Công ty May 10 - CTCP	Quang Trung	Bỉm Sơn	3,602	3,238	0,364	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD thị xã Bỉm Sơn được duyệt tại QĐ số 1833/QĐ-UBND ngày 16/5/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 thị xã Bỉm Sơn được duyệt tại QĐ số 1848/QĐ-UBND ngày 16/5/2019			Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất Chi nhánh Tổng Công ty May 10 - CTCP tại xã Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn	
9	Cửa hàng thương mại tổng hợp Văn Quang	Hộ kinh doanh Phạm Văn Quang	Xã Hà Ninh	Hà Trung	0,150	0,150		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng thương mại tổng hợp Văn Quang tại xã Hà Ninh, huyện Hà Trung	
10	Khu kinh doanh thương mại đồ gỗ mỹ nghệ cao cấp	Hộ kinh doanh Lê Tất Thắng	Xã Hoàng Hà	Hoàng Hóa	0,087	0,087		Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Hoàng Hóa được duyệt tại QĐ số 342/QĐ-UBND ngày 25/01/2014	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Hoàng Hóa được duyệt tại QĐ số 1749/QĐ-UBND ngày 10/5/2019			Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 ngày 14/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu kinh doanh thương mại đồ gỗ mỹ nghệ cao cấp tại xã Hoàng Hà, huyện Hoàng Hóa cho hộ kinh doanh Lê Tất Thắng;	
11	Khu kinh doanh vật liệu xây dựng kết hợp dịch vụ tổng hợp Hưng Phát	Hộ kinh doanh Lưu Thanh Lợi	Xã Quảng Lưu	Quảng Xương	0,390	0,390		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 3/5/2019				Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu kinh doanh vật liệu xây dựng kết hợp dịch vụ thương mại Hưng Phát tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
12	Xưởng may mặc Hoàng Lan	Công ty cổ phần Phát triển Hoàng An	Xã Quảng Lưu	Quảng Xương	1,544	1,458	0,085	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 được duyệt tại QĐ số 1636/QĐ-UBND ngày 03/5/2019	Phù hợp KHSDD đến năm 2019 được duyệt tại QĐ số 1637/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 3232/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Xưởng may mặc Hoàng An tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương	
13	Cửa hàng xăng dầu Thiệu Quang	Công ty TNHH Minh Đông	Xã Thiệu Quang	Thiệu Hóa	0,300	0,289	0,011	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 được duyệt tại QĐ số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu Thiệu Quang tại xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa	
14	Cửa hàng xăng dầu và khu thương mại tổng hợp Chung Linh	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xăng dầu Chung Linh	Xã Thiệu Toán	Thiệu Hóa	0,300	0,285	0,015	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 được duyệt tại QĐ số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu và khu thương mại tổng hợp tại xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa	
15	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Tuấn Lan	Công ty TNHH Xây dựng thương mại Tuấn Lan	Xã Thiệu Giang	Thiệu Hóa	0,338	0,338		Phù hợp Điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 được duyệt tại QĐ số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Thiệu Hóa được duyệt tại QĐ số 1631/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Tuấn Lan tại xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa	
16	Cửa hàng xăng dầu Thiệu Nguyên	Công ty TNHH Lân Tuyết	Thiệu Nguyên	Thiệu Hóa	0,238	0,216	0,021	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Thiệu Hóa đến năm 2020 được duyệt tại QĐ số 1630/QĐ-UBND ngày 03/5/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Thiệu Hóa được duyệt tại QĐ số 1631/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu tại xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa	
17	Cửa hàng xăng dầu	Công ty TNHH Đầu tư phát triển hạ tầng Đic Anh	Xã Đông Hòa	Đông Sơn	0,280	0,280		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu tại xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn	
18	Cửa hàng xăng dầu Đông Ninh	Công ty TNHH Đầu tư phát triển hạ tầng Đic Anh	Xã Đông Ninh	Đông Sơn	0,100	0,100		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu tại xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn	
19	Cửa hàng xăng dầu Đông Yên	Công ty TNHH Đầu tư phát triển hạ tầng Đic Anh	Xã Đông Yên	Đông Sơn	0,300	0,300		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu tại xã Đông Yên, huyện Đông Sơn	
20	Khu dịch vụ thương mại tổng hợp	Hộ kinh doanh Trương Thọ Vũ	Xã Lộc Tân	Hậu Lộc	0,250	0,188	0,062	Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 26/4/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Hậu Lộc được duyệt tại QĐ số 1568/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu dịch vụ thương mại tổng hợp tại xã Lộc Tân, huyện Hậu Lộc	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tỉnh phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
21	Khu kinh doanh vật liệu xây dựng và sản xuất gạch không nung	Hộ kinh doanh Lê Văn To	Xã Thành Lộc	Hậu Lộc	0,160	0,160		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 26/4/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Hậu Lộc được duyệt tại QĐ số 1568/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 4786/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu kinh doanh vật liệu xây dựng và sản xuất gạch không nung tại xã Thành Lộc, huyện Hậu Lộc	
22	Nhà máy cán tôn	Hộ kinh doanh Trần Văn Sơn	Xã Minh Lộc	Hậu Lộc	0,224	0,224		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 26/4/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Hậu Lộc được duyệt tại QĐ số 1568/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy cán tôn tại xã Minh Lộc, huyện Hậu Lộc của Hộ kinh doanh Trần Văn Sơn	
23	Cửa hàng xăng dầu Đông Phú	Công ty TNHH Đầu tư phát triển hạ tầng Đức Anh	Xã Đông Phú	Đông Sơn	0,300	0,300		Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019				Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu tại xã Đông Phú, huyện Đông Sơn	
24	Cửa hàng xăng dầu Ba Đình	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại dịch vụ Bảo Anh Ba Đình	Xã Ba Đình	Nga Sơn	0,150	0,150		Phù hợp Điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 huyện Nga Sơn được duyệt tại QĐ số 1699/QĐ-UBND ngày 08/5/2019				Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 8/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án cửa hàng xăng dầu tại xã Ba Đình, huyện Nga Sơn	
25	Nhà máy sản xuất, gia công giấy dếp xuất khẩu	Công ty TNHH Giấy Aleron Việt Nam	Xã Thọ Dân	Triệu Sơn	9,335	8,710	0,625	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Triệu Sơn được duyệt tại QĐ số 1698/QĐ-UBND ngày 08/5/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Triệu Sơn được duyệt tại QĐ số 1729/QĐ-UBND ngày 10/5/2019	Một phần khu đất phù hợp Quy hoạch chung đô thị Đà - Thọ Dân được duyệt tại Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 23/3/2015		Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 27/02/2019 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất, gia công giấy dếp xuất khẩu tại xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn.	
26	Khu sản xuất và chế tác sản phẩm từ lâm sản	Công ty TNHH Xây dựng chế biến và DVTM Đại Dương	Xã Dân Quyền	Triệu Sơn	0,216	0,216		Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Triệu Sơn được duyệt tại QĐ số 1698/QĐ-UBND ngày 08/5/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Triệu Sơn được duyệt tại QĐ số 1729/QĐ-UBND ngày 10/5/2019			Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 01/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu sản xuất và chế tác sản phẩm từ lâm sản tại xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn.	
27	Khu dịch vụ thương mại tổng hợp Lộc Linh	Công ty TNHH Vận tải và thương mại Lộc Linh	Xã Hạnh Phúc	Thọ Xuân	0,760	0,753	0,007	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Thọ Xuân được duyệt tại QĐ số 1831/QĐ-UBND ngày 16/5/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Thọ Xuân được duyệt tại QĐ số 1832/QĐ-UBND ngày 16/5/2019			Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu dịch vụ thương mại tổng hợp Lộc Linh tại xã Hạnh Phúc, huyện Thọ Xuân	
28	Cửa hàng xăng dầu Hạnh Phúc	Công ty TNHH Đầu tư phát triển hạ tầng xây dựng Việt Nam	Xã Hạnh Phúc	Thọ Xuân	0,250	0,250		Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Thọ Xuân được duyệt tại QĐ số 1831/QĐ-UBND ngày 16/5/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Thọ Xuân được duyệt tại QĐ số 1832/QĐ-UBND ngày 16/5/2019			Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu tại xã Hạnh Phúc, huyện Thọ Xuân	
29	Cửa hàng xăng dầu Xuân Thành	Công ty TNHH Đầu tư phát triển hạ tầng xây dựng Việt Nam	Xuân Thành	Thọ Xuân	0,300	0,300		Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Thọ Xuân được duyệt tại QĐ số 1831/QĐ-UBND ngày 16/5/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Thọ Xuân được duyệt tại QĐ số 1832/QĐ-UBND ngày 16/5/2019			Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu tại xã Xuân Thành, huyện Thọ Xuân	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành khác		
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
30	Cửa hàng xăng dầu Yên Hùng	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Tân Đức /nh	Xã Yên Hùng	Yên Định	0,250	0,250		Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Yên Định được duyệt tại QĐ số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Yên Định được duyệt tại QĐ số 1621/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu tại xã Yên Hùng, huyện Yên Định	
31	Cửa hàng xăng dầu Yên Ninh	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Tân Đức /nh	Xã Yên Ninh	Yên Định	0,250	0,250		Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Yên Định được duyệt tại QĐ số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Yên Định được duyệt tại QĐ số 1621/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu tại xã Yên Ninh, huyện Yên Định	
32	Cửa hàng xăng dầu và Khu dịch vụ thương mại	Công ty TNHH Nam Lực	Xã Định Long	Yên Định	0,760	0,725	0,035	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Yên Định được duyệt tại QĐ số 1583/QĐ-UBND ngày 26/4/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Yên Định được duyệt tại QĐ số 1621/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu tại xã Đông Phú, huyện Đông Sơn	
33	Nhà máy may xuất khẩu Tương Linh	Công ty cổ phần sản xuất Thương mại quốc tế T&M	Xã Tương Linh	Nông Cống	2,000	2,000		Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Nông Cống được duyệt tại QĐ số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Nông Cống được duyệt tại QĐ số 1826/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Quyết định số 4123/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy may xuất khẩu Tương Linh tại xã Tương Linh, huyện Nông Cống	
34	Khu kinh doanh dịch vụ tổng hợp Hoàng Sơn Tùng	Công ty TNHH Hoàng Sơn Tùng	Xã Hoàng Giang	Nông Cống	0,316	0,310	0,007	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Nông Cống được duyệt tại QĐ số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Nông Cống được duyệt tại QĐ số 1826/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu kinh doanh dịch vụ tổng hợp Hoàng Sơn Tùng tại xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống	
35	Khu dịch vụ kết hợp nuôi trồng thủy sản	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Sơn	Trung Chính	Nông Cống	0,707	0,474	0,233	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Nông Cống được duyệt tại QĐ số 1825/QĐ-UBND ngày 15/5/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Nông Cống được duyệt tại QĐ số 1826/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu dịch vụ kết hợp nuôi trồng thủy sản tại xã Trung Chính, huyện Nông Cống	
36	Nhà máy may xuất khẩu	Công ty TNHH Rosviet Như Xuân	Thị trấn Yên Cát	Như Xuân	0,626	0,577	0,049	Phù hợp điều chỉnh QHSDD huyện Như Xuân được duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 03/5/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Như Xuân được duyệt tại Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy may xuất khẩu tại thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân	
37	Kinh doanh máy nông, lâm nghiệp và Giống cây trồng	Công ty cổ phần Trung Tuấn Phong	Xã Cẩm Phong	Cẩm Thủy	1,200	0,257	0,943	Phù hợp điều chỉnh QHSDD huyện Ngọc Lặc được duyệt tại Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 26/4/2019				Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Kinh doanh máy nông, lâm nghiệp và Giống cây trồng tại xã Cẩm Phong, huyện Cẩm Thủy	
38	Nhà máy may xuất khẩu Cẩm Ngọc	Công ty TNHH May Trang Phương	Xã Cẩm Ngọc	Cẩm Thủy	2,250	2,248	0,002	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 huyện Cẩm Thủy được duyệt tại QĐ số 1566/QĐ-UBND ngày 26/4/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Cẩm Thủy được duyệt tại QĐ số 1570/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương, địa điểm đầu tư dự án Nhà máy may xuất khẩu Cẩm Ngọc.	

TT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích đất sử dụng (ha)			Tỉnh phù hợp với quy hoạch, kế hoạch				Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó		Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Quy hoạch xây dựng	Quy hoạch ngành lĩnh vực, sản phẩm khác		
						Đất trồng lúa	Các loại đất khác						
39	Nhà máy may xuất khẩu An Khánh	Công ty TNHH An Khánh	Xã Thành Thọ	Thạch Thành	2,954	2,954		Phù hợp Điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 huyện Thạch Thành được duyệt tại QĐ số 1585/QĐ-UBND ngày 26/4/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Thạch Thành được duyệt tại QĐ số 1587/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 5064/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy may xuất khẩu An Khánh tại xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành	
40	Trạm xử lý cấp nước sạch Định Tân	Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa	Xã Định Tân	Yên Định	1,200	1,200			Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Yên Định được duyệt tại QĐ số 1621/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 3661/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cấp nước sạch xã Định Tân	
41	Khu Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Lan Chi	Công ty TNHH Lan Chi Business Hà Nam	Xã Quảng Phong	Quảng Xương	1,550	1,422	0,127	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 được duyệt tại QĐ số 1636/QĐ-UBND ngày 03/5/2019				Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.	
42	Trạm trộn bê tông thương phẩm tại xã Đông Quang	Công ty cổ phần bê tông TCVN	Xã Đông Quang	Đông Sơn	1,249	1,173	0,076	Phù hợp quy hoạch điều chỉnh đến năm 2020 huyện Đông Sơn tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/5/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Đông Sơn được duyệt tại QĐ số 1824/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Trạm trộn bê tông thương phẩm	
43	Cửa hàng thương mại tổng hợp Thạch Tân	Hộ kinh doanh Vũ Thị Thúy	Thạch Tân	Thạch Thành	0,220	0,216	0,004	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 huyện Thạch Thành được duyệt tại QĐ số 1585/QĐ-UBND ngày 26/4/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 tại Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 26/4/2019			Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng thương mại tổng hợp Thạch Tân tại xã Thạch Tân, huyện Thạch Thành của hộ kinh doanh Vũ Thị Thúy	
44	Cụm trại liên kết chăn nuôi gà phục vụ chế biến xuất khẩu theo chuỗi công nghệ cao - 4A Xuân Châu	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 36	Xã Xuân Châu	Thọ Xuân	3,740	0,540	3,200	Phù hợp Điều chỉnh QHSDD huyện Thọ Xuân được duyệt tại QĐ số 1831/QĐ-UBND ngày 16/5/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Thọ Xuân được duyệt tại QĐ số 1832/QĐ-UBND ngày 16/5/2019			Quyết định số 4788/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư	
45	Nhà máy sản xuất thực phẩm Công ty IPP Global	Công ty TNHH IPP Global	Xã Vĩnh Hùng	Vĩnh Lộc	1,500	1,500		Phù hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/5/2019	Phù hợp Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 tại Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất thực phẩm Công ty IPP Global tại xã Vĩnh Hùng;	
46	Trang trại trồng cây ăn quả kết hợp nuôi trồng thủy sản	Hộ kinh doanh cá thể Lê Đình Tinh	Xã Hoàng Phú	Hoàng Hóa	2,000	1,975	0,025	Phù hợp với Điều chỉnh QHSDD đến năm 2020 huyện Hoàng Hóa được duyệt tại QĐ số 1748/QĐ-UBND ngày 10/5/2019	Phù hợp KHSDD năm 2019 huyện Hoàng Hóa được duyệt tại QĐ số 1749/QĐ-UBND ngày 10/5/2019			Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Trang trại trồng cây ăn quả kết hợp nuôi trồng thủy sản của hộ kinh doanh cá thể Lê Đình Tinh tại xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa	

Số: 308 /BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 6 năm 2019

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THANH HÓA
Số:.....9031..... 18/6/2019
ĐẾN Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa
Chuyên mục: đất đai và chuyên mục đích đất lúa, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2019
Lưu hồ sơ số:.....

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

**Về việc chấp thuận bổ sung danh mục dự án phải thu
hồi đất và chuyển mục đích đất lúa, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2019**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3221/STNMT-QLĐĐ ngày 7/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết chấp thuận bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích đất rừng phòng hộ, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Sau khi nghiên cứu hồ sơ thẩm định, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Ngày 13/12/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 121/NQ-HĐND về việc chấp thuận danh mục dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích đất lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2019. Đến nay, do phát sinh nhiều dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng nên Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng dự thảo Nghị quyết về việc chấp thuận bổ sung Danh mục dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích đất lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2019 báo cáo UBND tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành là phù hợp và đúng thẩm quyền.

2. Nội dung văn bản:

- Theo tên gọi văn bản thì chỉ có nội dung bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích đất lúa trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, tại Điều 1 dự thảo văn bản lại có quy định về hủy bỏ các dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các Nghị quyết số 89/NQ-HĐND, Nghị quyết số 121/NQ-HĐND, như vậy giữa tên gọi và nội dung dự thảo chưa thống nhất. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại cho thống nhất.

- Về nguyên tắc, việc bổ sung các dự án thuộc trường hợp thu hồi đất là lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về nội dung và điều kiện thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Tuy nhiên, qua rà soát danh mục bổ sung các dự án thu hồi đất Sở Tư pháp thấy rằng: có những dự án cần phải xác định chính xác về điều kiện phải thu hồi đất theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, chẳng hạn như: dự án Khu nhà ở thương mại Đông Tân (tại số thứ tự 39, mục II, Phụ biểu 02); dự án Cụm

công nghiệp và khu đô thị Tiên Trang (tại số thứ tự 02, mục, V Phụ biểu 02 hoặc có những dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 89/NQ-UBND ngày 07/12/2017 (như: dự án Trường mầm non xã Thọ Thế, tại số thứ tự 7, mục VII, Phụ biểu số 2). Do vậy, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát lại để đưa vào Nghị quyết những dự án đảm bảo đúng yêu cầu, điều kiện thu hồi đất theo quy định.

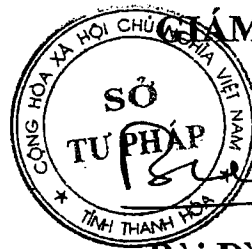
3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày:

Dự thảo văn bản đã đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Kính chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, XDVB.



Bùi Đình Sơn

Số: /NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc chấp thuận Bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích đất lúa, trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2019

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /7/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận bổ sung Danh mục dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích đất lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, đợt 2 năm 2019; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày / /2019 của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận bổ sung 263 dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh đợt 2, năm 2019 với diện tích 870,709 ha, bao gồm:

1. Thu hồi 130,122 ha đất để thực hiện 21 công trình, dự án đất ở đô thị, khu đô thị mới;
2. Thu hồi 185,035 ha đất để thực hiện 122 công trình, dự án đất ở nông thôn;
3. Thu hồi 68,231 ha đất để thực hiện 30 công trình, dự án đường giao thông;
4. Thu hồi 159,460 ha đất để thực hiện 12 công trình, dự án thủy lợi, cấp nước;
5. Thu hồi 160,169 ha đất để thực hiện 7 công trình, dự án cụm công nghiệp (Trong đó điều chỉnh quy mô diện tích thu hồi đất từ 9,6ha dự án: “Cụm công nghiệp Vạn Hà” tại Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh) tăng lên 17,5ha);

6. Thu hồi 6,470 ha đất để thực hiện 8 công trình, dự án cơ sở văn hóa, thể dục thể thao;
7. Thu hồi 2,240 ha đất để thực hiện 6 công trình, dự án cơ sở giáo dục;
8. Thu hồi 0,200 ha đất để thực hiện 1 công trình, dự án cơ sở y tế;
9. Thu hồi 7,527 ha đất để thực hiện 3 công trình, dự án trụ sở cơ quan nhà nước, công trình sự nghiệp;
10. Thu hồi 0,390 ha đất để thực hiện 4 công trình, dự án di tích lịch sử;
11. Thu hồi 103,080 ha đất để thực hiện 2 công trình, dự án khai thác khoáng sản;
12. Thu hồi 2,960 ha đất để thực hiện 4 công trình, dự án nghĩa trang, nghĩa địa;
13. Thu hồi 3,323 ha đất để thực hiện 12 công trình, dự án sinh hoạt cộng đồng;
14. Thu hồi 22,144 ha đất để thực hiện 19 công trình, dự án năng lượng;
15. Thu hồi 5,820 ha đất để thực hiện 7 công trình, dự án tôn giáo, tín ngưỡng;
16. Thu hồi 8,360 ha đất để thực hiện 2 công trình, dự án công trình xử lý rác thải;
17. Thu hồi 1,180 ha đất để thực hiện 2 công trình, dự án chợ;
18. Thu hồi 4,000 ha đất để thực hiện 1 công trình, dự án sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, hải sản tập trung.

(Có Phụ biểu chi tiết số 01 kèm theo).

Điều 2. Cho phép bổ sung việc chuyển mục đích đất lúa để thực hiện 238 công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 2, năm 2019 với tổng diện tích 307,972 ha đất lúa, cụ thể:

1. Chuyển mục đích 51,970 ha đất lúa để thực hiện 15 công trình, dự án khu đô dân cư đô thị;
2. Chuyển mục đích 116,303 ha đất lúa để thực hiện 101 công trình, dự án khu đô dân cư nông thôn;
3. Chuyển mục đích 31,314 ha đất lúa để thực hiện 21 công trình, dự án đường giao thông;
4. Chuyển mục đích 9,520 ha đất lúa để thực hiện 5 công trình, dự án thủy lợi, cấp nước;
5. Chuyển mục đích 21,408 ha đất lúa để thực hiện 4 công trình, dự án cụm công nghiệp;
6. Chuyển mục đích 2,496 ha đất lúa để thực hiện 5 công trình, dự án văn hóa, thể dục thể thao;
7. Chuyển mục đích 1,725 ha đất lúa để thực hiện 4 công trình, dự án cơ sở giáo dục;
8. Chuyển mục đích 6,754 ha đất lúa để thực hiện 1 công trình, dự án Trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp;

9. Chuyển mục đích 0,100 ha đất lúa để thực hiện 1 công trình, dự án di tích, lịch sử;

10. Chuyển mục đích 2,203 ha đất lúa để thực hiện 1 công trình, dự án khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng;

11. Chuyển mục đích 2,660 ha đất lúa để thực hiện 4 công trình, dự án nghĩa trang, nghĩa địa;

12. Chuyển mục đích 2,473 ha đất lúa để thực hiện 7 công trình, dự án sinh hoạt cộng đồng;

13. Chuyển mục đích 0,625ha đất lúa để thực hiện 17 công trình, dự án năng lượng;

14. Chuyển mục đích 1,200 ha đất lúa để thực hiện 2 công trình, dự án tôn giáo, tín ngưỡng;

15. Chuyển mục đích 6,060 ha đất lúa để thực hiện 2 công trình, dự án xử lý rác thải;

16. Chuyển mục đích 1,180 ha đất lúa để thực hiện 2 công trình, dự án chợ;

17. Chuyển mục đích 49,981 ha đất lúa để thực hiện 46 công trình, dự án sản xuất phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ, trang trại tổng hợp.

(Có Phụ biểu chi tiết số 02 kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khoá XVII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Chiến